



**BỘ XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**THÔNG TIN**

**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

**20**

**Tháng 10 - 2016**

# HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2016



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chủ trì Hội nghị*



*Toàn cảnh Hội nghị*

THÔNG TIN  
**XÂY DỰNG CƠ BẢN  
& KHOA HỌC  
CÔNG NGHỆ  
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG  
**MỖI THÁNG 2 KỶ**

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH  
**NĂM THỨ MƯỜI BẢY**

**20**

**SỐ 20 - 10/2016**



**TRUNG TÂM THÔNG TIN**

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

## MỤC LỤC

### Văn bản quản lý

#### Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 5
- Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2030 8
- Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030 10

#### Văn bản của địa phương

- UBND thành phố Hà Nội có Quyết định quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố 12
- UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh 14

## **CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH**

### **ĐỖ HỮU LỰC**

**Phó giám đốc Trung tâm**

**Thông tin**

#### **Ban biên tập:**

CN. BẠCH MINH TUẤN

**(Trưởng ban)**

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẬN

CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

ThS. PHẠM KHÁNH LY

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

## **Khoa học công nghệ xây dựng**

- Hội nghị thẩm định Đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 17
- Hội nghị thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên 18
- Nghiệm thu Dự thảo tiêu chuẩn "Gia cố nền đất yếu - phương pháp gia cố nông toàn khối" 20
- Nghiệm thu Tiêu chuẩn Âm học - Đo cách âm trong các công trình xây dựng và cấu kiện xây dựng - phần 14: Hướng dẫn đo trong các trường hợp đặc biệt tại hiện trường 21
- Kinh nghiệm ứng dụng công nghệ BIM trong xây dựng giao thông 23
- Xu hướng mới trong biện pháp cải tạo cấu trúc không gian công cộng của đô thị 26
- Thúc đẩy tận dụng tổng hợp và tài nguyên hóa bột đá thải 31

## **Thông tin**

- Hội thảo quốc tế về giao thông công cộng hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững 33
- Tổng công ty COMA - CTCP tổ chức Đại hội Cổ đông lần I 34
- Bốn phương pháp hỗ trợ các nhà lãnh đạo xây dựng thành phố thông minh phát triển bền vững - sáng kiến của Anh 36
- Kinh nghiệm đa dạng hóa công tác quản lý nhà ở xã hội tại Trung Quốc - từ lý luận đến thực tiễn 39
- Bắc Kinh khởi xướng lưu hành xanh để xây dựng hệ thống giao thông cacbon thấp 44
- Thành phố Tế Nam thực hiện con đường cải cách quy hoạch đô thị và nông thôn 45
- Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong công tác kiểm soát đầu cơ bất động sản 47



## VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

# **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 11 tháng 10 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1936/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi lập quy hoạch khu kinh tế có diện tích 23.792 ha gồm toàn bộ địa giới hành chính của 17 xã, thị trấn phía Đông Nam của tỉnh Quảng Trị, thuộc các huyện Hải Lăng, Triệu Phong và Gio Linh.

Về tính chất, đây là khu kinh tế biển đa ngành, khu vực có đô thị với tiêu chí tương đương đô thị loại 3; Là cực phát triển của vùng Trung bộ, trung tâm lớn về công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, điện năng, du lịch, thương mại dịch vụ và cảng biển nước sâu của vùng Trung bộ; Là một trong những Trung tâm giao thương của khu vực ASEAN và châu Á - Thái Bình Dương; Là địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

Về mục tiêu, xây dựng Khu kinh tế phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia và chiến lược phát triển biển Việt Nam; xây dựng thành khu vực phát triển kinh tế năng động, bền vững; khu vực phát triển đột phá tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị; có hệ thống cơ sở kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ, hiện đại; không gian kiến trúc cảnh quan, đô thị văn minh, tiên tiến, môi trường bền vững và sử dụng đất đai hiệu quả; làm cơ sở pháp lý để tiếp tục triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng thuộc Khu kinh tế, các điểm dân cư nông thôn, các quy hoạch ngành, thu hút các nguồn vốn đầu tư và

đề xuất các cơ chế chính sách thực hiện.

### *Định hướng phát triển không gian*

Định hướng, tầm nhìn giai đoạn đến năm 2050: Khu kinh tế sẽ trở thành một khu kinh tế năng động, hiện đại và hiệu quả, có tầm cỡ trong khu vực Trung bộ, quốc gia và khu vực ASEAN; là một cửa ngõ giao lưu quốc tế về phía biển Đông của Việt Nam. Trở thành khu vực phát triển hài hòa, bền vững, có sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại và là khu vực có đô thị với kiến trúc cảnh quan đẹp, ấn tượng.

### **Khu kinh tế được phân thành 4 khu vực phát triển như sau:**

Khu vực 1 ở phía Đông Nam khu kinh tế, là khu vực trọng tâm phát triển, gồm các dự án động lực như trung tâm điện lực, khu phức hợp năng lượng, khu công nghiệp, khu đô thị... Khu vực 2 ở phía Đông Bắc sông Cửa Việt là khu vực phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng ven biển. Khu vực 3 ở phía Tây Bắc sông Cửa Việt, là khu vực phát triển đầu mối hạ tầng cấp vùng với trọng tâm là cảng hàng không sân bay Quảng Trị và phát triển dịch vụ cao cấp. Khu vực 4 ở phía Tây khu kinh tế, là vùng phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

### **Thiết kế đô thị**

Xây dựng 1 Khu kinh tế biển hiện đại, đặc trưng của miền Trung, cửa ngõ giao lưu quốc tế. Là khu vực hấp dẫn có cảnh quan ven biển ấn tượng, mang đậm dấu ấn lịch sử, với bản sắc đa văn hóa mang tầm khu vực, kết hợp văn hóa các nước tiểu vùng sông Mekong. Xây dựng mật độ thấp theo hướng sinh thái tại các khu đô thị, khu

dân cư, dọc theo bờ biển và ven sông. Ổn định hành lang cây xanh rừng phòng hộ ven biển.

**Thiết kế đô thị các khu vực trọng điểm**

Đô thị Cửa Việt xây dựng theo mô hình trung tâm du lịch nghỉ dưỡng tâm cỡ khu vực và quốc tế. Đô thị mới Nam Cửa Việt và Bồ Bản xây dựng theo mô hình đô thị sinh thái, tăng cường cây xanh mặt nước, hài hòa với cảnh quan sinh thái vùng cửa sông, cửa biển. Khu trung tâm công cộng, xây dựng khu trung tâm thương mại, tài chính ngân hàng, văn phòng đại diện, trung tâm mua sắm... hiện đại, xây dựng quảng trường biển và công viên biển làm trung tâm cảnh quan, tạo dựng biểu tượng cho sự thịnh vượng và phát triển của Khu kinh tế.

**Quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế:**

Về cơ sở đào tạo: Xây dựng trường đào tạo nghề tại đô thị Nam Cửa Việt, có diện tích khoảng 92 ha với quy mô đào tạo khoảng 5.000 - 7.000 học viên/năm.

Hệ thống giáo dục hướng đến việc xóa 100% phòng học tạm, xuống cấp; xây dựng mới 12 trường mầm non tại các xã và khu dân cư đô thị. Xây dựng mới 4 trường trung học cơ sở, 1 trường trung học phổ thông tại khu dân cư Nam Cửa Việt và 2 trường tiểu học tại khu nhà ở công nhân, chuyên gia và khu tái định cư Hải Khê.

Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Hoàn thiện, cải tạo các cơ sở y tế hiện có, phục vụ cộng đồng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Chỉ tiêu giường bệnh đạt tương đương tiêu chí đô thị loại III.

**Thương mại, dịch vụ và sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:**

Thương mại, dịch vụ: Xây dựng 1 Trung tâm mua sắm hạng 1 tại khu trung tâm công cộng (thuộc xã Triệu Lăng) và 1 siêu thị tại khu vực Nam Cửa Việt, xây dựng mới các tuyến và trục phố thương mại;

**Sản xuất nông, lâm nghiệp**

Đối với nông nghiệp: Chuyển đổi sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa, chất

lượng cao, công nghệ cao, sạch, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại; phát triển mô hình trang trại chăn nuôi và trang trại tổng hợp; thực hiện các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường; gắn kết sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và ngành thương mại để bảo đảm khả năng tiêu thụ sản phẩm trồng trọt.

Đối với lâm nghiệp: Khoanh vùng bảo vệ các diện tích rừng ngập mặn, nhằm gìn giữ môi trường và một phần phục vụ du lịch; khoanh định các diện tích rừng trồng phục vụ cho các khu tái định cư gắn với nghề trồng rừng tại các khu vực như: Hải An, Hải Khê, Hải Dương.

**Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:***Định hướng quy hoạch giao thông:*

Đường bộ gồm tuyến giao thông đối ngoại và giao thông đối nội. Giao thông đối ngoại, xây dựng 3 trục đường tiếp cận chính vào Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, bao gồm nâng cấp Quốc lộ 19, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 49C, Quốc lộ 15D. Giao thông đối nội, xây dựng 2 tuyến đường trục chính dọc Khu kinh tế theo hướng Bắc - Nam; xây dựng hệ thống giao thông nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới.

Đường thủy gồm khu vực Cảng Cửa Việt là cảng tổng hợp địa phương kết hợp vận chuyển hành khách phục vụ giao thông giữa huyện đảo Cồn Cỏ và đất liền; đến năm 2025, đạt công suất khoảng 1,5 triệu tấn/năm và đến năm 2035 đạt công suất khoảng 2,0 triệu tấn/năm. Cảng Mỹ Thủy là cảng tổng hợp, đến năm 2025 đạt công suất 13,5 triệu tấn/năm và đến năm 2035 đạt công suất 27 triệu tấn/năm.

Đường sắt: Xây dựng mới tuyến đường sắt từ Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị kết nối với hệ thống đường sắt quốc gia. Xây dựng một ga đầu mối hàng hóa tại khu vực phía Bắc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tiếp cận khu trung tâm công nghiệp đa ngành;

Hàng không: Xây dựng Cảng hàng không, sân bay Quảng Trị theo Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không đến năm 2020,

định hướng đến năm 2050.

**Định hướng quy hoạch san nền và thoát nước mưa:**

*Cao độ nền dựng*

Khu vực đất dân dụng có cao độ khống chế nền xây dựng cho khu dân dụng lớn hơn hoặc bằng 3,5 m. Khu vực đã xây dựng, khu dân cư hiện hữu giữ nguyên hiện trạng. Nền xây dựng khu vực tuân thủ nguyên tắc tạo hướng dốc chính thấp dần về phía biển, phần diện tích dốc về phía Tây Nam theo hướng dốc địa hình tự nhiên.

*Thoát nước mưa:*

Hệ thống thoát nước riêng. Xây dựng các tuyến mương xây hở, thoát nước mưa đồng thời cải tạo vi khí hậu khu vực; cao độ đáy mương ở vị trí cao nhất cao hơn mực nước đỉnh triều ứng với tần suất 10% (H = 0,63 m). Đối với các khu công nghiệp có nguy cơ phát thải các chất nguy hại thì hệ thống thoát nước phải có bộ phận tách các thành phần nguy hại trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của toàn khu vực quy hoạch.

**Định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:**

Hệ thống thoát nước phải chia thành hệ thống thoát nước thải riêng, nước mưa riêng. Đối với khu vực xây dựng phát triển đô thị phải xây dựng hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải có công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Đối với các khu, cụm công nghiệp khi xây dựng sẽ thiết kế hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo dự án riêng phù hợp với thành phần và tính chất của mỗi loại hình công nghiệp. Nước thải các khu công nghiệp phải đạt giới hạn B của QCVN: 24 - 2009 mới xả ra môi trường. Các nhà máy có thải ra khí độc hại hoặc khói bụi yêu cầu có thiết bị khử lọc khói bụi đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường.

Xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sẽ xử lý cục bộ bằng bể tự hoại sau đó đưa về trạm làm sạch để xử lý tập trung. Nước thải công nghiệp sẽ được xử lý 2 lần: lần 1 xử lý cục bộ trong từng

nhà máy, xí nghiệp đạt giới hạn C, lần 2 xử lý tại trạm làm sạch tập trung đạt giới hạn B theo QCVN: 24 - 2009.

**Quy hoạch quản lý chất thải rắn:**

Đối với chất thải rắn sinh hoạt phải phân loại tại nguồn, chất thải rắn hữu cơ tận dụng để sản xuất phân vi sinh; chất thải rắn vô cơ sẽ được thu hồi để tái chế, các chất thải rắn không sử dụng được vào các mục đích trên sẽ được chôn lấp hợp vệ sinh. Chất thải rắn công nghiệp, thu gom 100%, tập trung vào nơi quy định. Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn công nghiệp trong Khu kinh tế, quy mô khoảng 20ha. Xây dựng các bãi chôn lấp xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh phục vụ cho các đô thị (cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị).

Quy hoạch nghĩa trang: Di dời một số nghĩa trang rải rác hiện có nằm trong các khu vực triển khai xây dựng các dự án; cải tạo và mở rộng nghĩa trang hiện tại, bố trí hành lang cách ly xung quanh nghĩa trang, đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành về vệ sinh môi trường.

**Giải pháp về kỹ thuật:**

Hệ thống kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế phải được thiết kế đồng bộ, đảm bảo thuận tiện trong xây dựng, tiết kiệm sử dụng đất và tuân theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Phải bố trí địa điểm tạm lưu giữ và trung chuyển chất thải rắn trong Khu công nghiệp. Phải tách riêng hoàn toàn hệ thống thoát nước thải với hệ thống thoát nước mưa. Trong các Khu công nghiệp phải có nhà máy xử lý nước thải tập trung, công suất đủ để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường. Khoan giếng, đào kênh, đặt ống để dẫn nước, điều tiết nước các hồ thủy điện để bổ sung nước cho hạ du vào thời kỳ khô hạn và cân đối bảo đảm nguồn nước cho cả năm, việc xả nước chỉ ở mức độ hạn chế. Về lâu dài, để ứng phó hiệu quả với khô hạn, xâm nhập mặn, giải pháp cơ bản là nghiêm cấm việc phá rừng, phòng cháy

rừng và phát triển trồng rừng để tăng khả năng giữ nước.

### **Giải pháp về quản lý**

Thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp phải có bộ phận chuyên môn hoặc cán bộ phụ trách về môi trường theo quy định của pháp luật. Khu công nghiệp và giữa các dự án trong Khu công nghiệp phát sinh nhiều nguồn khí thải và tiếng ồn phải được bố trí ở cuối hướng gió chủ đạo đối với Khu công nghiệp và được cách ly với các đô thị và các khu chức năng yên tĩnh khác bằng các dải cây xanh có chiều rộng theo quy định; các dự án

phát sinh nhiều nước thải phải được bố trí gần nhau và ở cuối nguồn nước của Khu công nghiệp. Quy hoạch sử dụng đất phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, hiện trạng môi trường và kế hoạch phòng chống thiên tai, động đất, bão lụt, nước biển dâng. Quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp Đông Nam Quảng Trị phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng, hạn chế sử dụng đất canh tác nông nghiệp có năng suất cao, đảm bảo phát triển bền vững và an ninh quốc phòng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

## **Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2030**

Ngày 14 tháng 10 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1979/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2030.

Vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) Bắc Bộ thuộc ranh giới hành chính của 07 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Hải Phòng và Quảng Ninh.

Về quan điểm quy hoạch: phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng KTTĐ Bắc Bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong vùng KTTĐ Bắc Bộ; Chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch quản lý chất thải rắn lưu vực sông Cầu đến năm 2020, các Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan trong vùng. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng xử lý chất thải

rắn, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Các công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp điều kiện kinh tế xã hội, ưu tiên áp dụng công nghệ trong nước đã được cấp giấy chứng nhận và các công nghệ tiên tiến, xử lý, tái chế, tái sử dụng và hạn chế chôn lấp nhằm góp phần xử lý triệt để ô nhiễm môi trường và tăng hiệu quả sử dụng đất. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và quản lý các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.

### **Các chỉ tiêu quy hoạch:**

#### *Dự báo khối lượng chất thải rắn phát sinh*

Dự báo giai đoạn từ nay đến năm 2020 tổng lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 38.980 tấn/ngày. Trong đó chất thải rắn thông thường phát sinh khoảng 36.040 tấn/ngày, chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 2.940 tấn/ngày. Dự báo giai đoạn 2021 - 2030 tổng lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 59.695 tấn/ngày. Trong đó chất thải rắn thông thường phát sinh khoảng 55.385 tấn/ngày, chất thải rắn nguy hại



phát sinh khoảng 4.310 tấn/ngày.

*Phân vùng xử lý chất thải rắn*

Phạm vi vùng liên tỉnh: Chất thải rắn trong vùng KTTĐ Bắc Bộ được phân vùng xử lý theo phạm vi phục vụ của cơ sở xử lý Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bao gồm: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh và Hưng Yên.

Phạm vi vùng tỉnh: Chất thải rắn trong vùng KTTĐ Bắc Bộ được phân vùng xử lý theo phạm vi phục vụ của các cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch của từng địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó thành phố Hà Nội được phân thành 3 vùng: phía Bắc, phía Nam, phía Tây của thành phố; các tỉnh còn lại mỗi tỉnh được phân thành 2 đến 4 vùng xử lý chất thải rắn có bán kính phục vụ phù hợp.

*Phân loại chất thải rắn*

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn thành 3 loại: Chất thải rắn hữu cơ (rau, quả, thức ăn thừa...); chất thải rắn vô cơ có thể tái chế (giấy, nhựa, kim loại...); các loại chất thải rắn còn lại.

Chất thải rắn công nghiệp, làng nghề được phân thành 2 loại: Chất thải rắn công nghiệp, làng nghề nguy hại và chất thải rắn công nghiệp, làng nghề thông thường.

Chất thải rắn xây dựng, bùn thải (bao gồm bùn thải từ hệ thống thoát nước và bùn thải bể tự hoại) được phân thành các loại có thể tái chế, tái sử dụng.

Chất thải rắn y tế được phân thành 2 loại: Chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường. Trong đó chất thải rắn y tế thông thường tiếp tục được phân loại như chất thải rắn sinh hoạt.

*Thu gom, vận chuyển chất thải rắn:*

Với chất thải rắn sinh hoạt: Ở khu vực đô thị thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày từ nơi phát sinh tới các điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc được vận chuyển đến cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch. Ở khu dân cư nông thôn thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến

điểm tập kết thôn, xã và vận chuyển đến cơ sở xử lý chất thải rắn cấp huyện hoặc thực hiện theo quy hoạch nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chất thải rắn công nghiệp, làng nghề, y tế: Thực hiện thu gom, vận chuyển từ trạm trung chuyển của các khu, cụm công nghiệp; điểm tập kết của các làng nghề hoặc trực tiếp từ cơ sở sản xuất, cơ sở y tế đến các cơ sở xử lý chất thải rắn cấp vùng tỉnh, vùng liên tỉnh theo quy hoạch.

Chất thải rắn xây dựng: Chủ đầu tư xây dựng công trình chịu trách nhiệm ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng đến cơ sở xử lý theo quy hoạch, đảm bảo các yêu cầu an toàn và vệ sinh môi trường

Bùn thải: Thực hiện thu gom, vận chuyển đến các cơ sở xử lý tập trung đã được quy hoạch hoặc vị trí do cơ quan có thẩm quyền cho phép. Khuyến khích xử lý bùn thải bể tự hoại tại các nhà máy xử lý nước thải tập trung.

Đối với chất thải rắn nguy hại: Chất thải rắn nguy hại từ các nguồn thải được phân loại, bảo quản, lưu giữ, thu gom, vận chuyển trực tiếp đến các cơ sở xử lý chất thải rắn cấp vùng tỉnh, vùng liên tỉnh theo quy hoạch và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn vệ sinh môi trường.

Các cơ sở xử lý chất thải rắn đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; thực hiện các giải pháp hạn chế ảnh hưởng tới môi trường (xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước rò rỉ từ các bãi chôn lấp chất thải rắn, chuyển đổi công nghệ hạn chế chôn lấp...), đóng cửa các bãi chôn lấp chất thải rắn không hợp vệ sinh và có giải pháp xử lý giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường.

*Lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn:*

Công nghệ xử lý chất thải rắn được lựa chọn phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; khả năng phân loại, tính chất, thành phần chất thải rắn của từng địa phương; Ưu tiên các công nghệ trong nước, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, các công nghệ tái chế có sản

phẩm phù hợp với thị trường tiêu thụ của mỗi địa phương. Công nghệ áp dụng đối với chất thải rắn thông thường bao gồm công nghệ chế biến phân vi sinh, công nghệ đốt thu hồi năng lượng, công nghệ tái chế, công nghệ hạn chế chôn lấp,... Công nghệ áp dụng đối với chất thải rắn nguy hại gồm công nghệ xử lý lý hóa, công nghệ đốt, hạn chế chôn lấp,...

#### **Các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020**

Tỉnh Hải Dương mở rộng và nâng công suất xử lý xử lý cơ sở xử lý chất thải rắn Việt Hồng (Thanh Hà), quy mô 1.500 tấn/ngày.

Thành phố Hải Phòng đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn Trấn Dương (huyện Vĩnh Bảo), quy mô 2.500 tấn/ngày.

Các giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường như các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn đối với các phương

tiện vận chuyển, thi công cơ giới trên công trường và dọc tuyến đường vận chuyển. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn trên công trường xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn và các biện pháp an toàn và phòng chống tai nạn, sự cố trong quá trình xây dựng. Các biện pháp thu gom và xử lý khí thải, khói bụi và nước thải từ các cơ sở xử lý chất thải rắn. Chương trình quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt nước ngầm và đất. Cảnh báo các sự cố môi trường và đề xuất các giải pháp phòng chống giảm thiểu các ảnh hưởng xấu tới môi trường.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

## **Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030**

Ngày 24 tháng 10 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2014/QĐ-TTg về Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030.

Phạm vi nghiên cứu, lập quy hoạch có tổng diện tích 171 ha, bao gồm toàn bộ các điểm di tích của Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, thuộc địa bàn các xã Phú Đình, Điểm Mắc, Định Biên, Bảo Linh...

#### *Tại xã Phú Đình*

Cụm di tích trung tâm xã Phú Đình, diện tích khoảng 100ha, gồm các di tích như di tích Bác Hồ ở Khuôn Tát, di tích Bác ở và làm việc trong giai đoạn 1948 - 1954 tại đồi Tin Keo, thung cánh thác Khuôn Tát, địa điểm đồi Pụ Đồn, nơi

Bác chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp và Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ranh giới nghiên cứu, lập quy hoạch: Phía Đông giáp khu dân cư thôn Tin Keo, phía Tây giáp khu dân cư thôn Đèo De, phía Nam giáp đất rừng đặc dụng thôn Đèo De, phía Bắc giáp đất rừng đặc dụng thôn Khuôn Tát.

Di tích nơi ở và làm việc của Tổng Bí thư Trường Chinh tại đồi Nà Mòn, diện tích 34ha, gồm khu vực bảo vệ di tích và khu vực dự kiến xây dựng Làng kháng chiến. Phạm vi lập quy hoạch bao gồm phía Đông giáp khu dân cư thôn Đồng Hoàng, phía Tây giáp khu dân cư thôn Đồng Hoàng và đất rừng, phía Nam giáp quốc lộ 264 và hồ Tý, phía Bắc giáp đất rừng sản xuất thôn Đồng Hoàng.

Địa điểm làm việc của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng và một bộ phận cơ quan Văn phòng Chính phủ trong giai đoạn 1949 - 1954 tại đồi Thẩm Khen, xã Phú Đình, diện tích 2ha.

Ranh giới lập quy hoạch bao gồm phía Đông giáp đất rừng sản xuất thôn Quan Lạng, phía Tây giáp đồi chè, phía Nam giáp đất rừng sản xuất thôn Phú Hà, phía Bắc giáp đất đồi chè thôn Quan Lạng.

*Tại xã Diêm Mặc*

Địa điểm Tổng Bí thư Trường Chinh và Văn phòng Trung ương Đảng làm việc giai đoạn 1947 - 1949 tại Phụng Hiến gồm khu vực bảo vệ di tích và cảnh quan xung quanh. Ranh giới lập quy hoạch gồm phía Đông giáp xóm Đồng Vinh 4, phía Tây và phía Nam giáp đất rừng đặc dụng xóm Đồng Vinh 4, phía Bắc giáp đất ở, đất trồng chè xóm Đồng Vinh 4.

Địa điểm thành lập Ủy ban Kiểm tra Trung ương có ranh giới quy hoạch gồm phía Đông giáp cánh đồng xóm Đồng Vinh 2 và 3, phía Tây giáp cánh đồng Bản Bắc 5, phía Nam giáp đường giao thông xã và đồi Khau Cuộng, phía Bắc giáp cánh đồng Bản Bắc 5.

Di tích nơi ở và làm việc đầu tiên tại chiến khu Việt Bắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khau Tý, xóm Bản Quyên có ranh giới nghiên cứu, lập quy hoạch gồm phía Đông giáp hồ nước và cánh đồng lúa xóm Bản Tiến, phía Tây giáp suối Khau Tý, phía Nam giáp cánh đồng lúa Thom Hà, phía Bắc giáp cánh đồng lúa xóm Nà Cho.

*Tại xã Định Biên*

Địa điểm thành lập Việt Nam Giải phóng quân, có ranh giới lập quy hoạch gồm phía Đông giáp khu dân cư thôn Làng Quặng A, phía Tây giáp khu dân cư thôn Làng Quặng B, phía Nam giáp cánh đồng lúa Đồng Pài, phía Bắc giáp rừng đặc dụng xã Định Biên.

*Tại xã Bảo Linh*

Di tích địa điểm cơ quan Bộ tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 1949 - 1954 và di

tích nơi ở làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại thôn Bảo Biên có ranh giới quy hoạch gồm phía Đông giáp đường liên xã, phía Tây giáp đất rừng sản xuất thôn Bảo Biên, phía Nam giáp đất dân cư và đất trồng lúa thôn Bảo Biên, phía Bắc giáp đất rừng sản xuất và đất trồng lúa thôn Bảo Biên.

*Tại thị trấn Chợ Chu*

Nhà tù Chợ Chu, bao gồm di tích Nhà tù chợ Chu, cảnh quan xung quanh và đường vào có ranh giới quy hoạch gồm phía Đông giáp đất dân cư xã Kim Phượng, phía Tây giáp Trung tâm y tế thị trấn Chợ Chu, phía Nam giáp đường giao thông TL254, phía Bắc giáp suối và khu dân cư xã Kim Phượng.

Mục tiêu lập quy hoạch: Để bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử ATK Định Hóa thông qua các cụm di tích nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ người Việt Nam; làm cơ sở cho việc khai thác các điểm tham quan, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trở thành điểm hành hương về nguồn; xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử của tỉnh Thái Nguyên và vùng Việt Bắc; xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất cho khu vực di tích, khu dân cư và bảo vệ môi trường sinh thái; làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị di tích theo Quy hoạch được duyệt.

Về tính chất, đây là khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt; trung tâm của Chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn; có vị trí quan trọng về an ninh - quốc phòng trong vùng; là điểm du lịch quan trọng với sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử của tỉnh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại ([www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn))**

**VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG****UBND thành phố Hà Nội có Quyết định quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố**

Ngày 19 tháng 9 năm 2016, UBND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

***Nguyên tắc phân cấp:***

Đảm bảo tính kế thừa những ưu điểm, khắc phục các nhược điểm trong quy định phân cấp giai đoạn 2011 - 2015. Đảm bảo tính đồng bộ, tính hệ thống, tính liên tục, không trùng, không sót. Đảm bảo nguyên tắc cấp nào làm thuận lợi hơn, kịp thời hơn thì giao cấp đó. Tạo điều kiện tối đa cho cấp huyện phát huy cao nhất tính sáng tạo, linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các lĩnh vực được phân cấp.

***Quản lý đường bộ***

**Thành phố:** Về đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ (lòng đường, lề đường, vỉa hè, dải phân cách, đường cao tốc, đường quốc lộ...). Quản lý sau đầu tư bao gồm quản lý, bảo trì các trang thiết bị phục vụ tổ chức giao thông; thống nhất quản lý, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

**Cấp huyện:** Về đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống đường bộ còn lại trên địa bàn; cấp phép đào lòng đường, hè đường và đấu nối vào hệ thống đường bộ do cấp huyện quản lý sau đầu tư.

***Quản lý chiếu sáng công cộng***

**Thành phố:** Về đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng; cải tạo, nâng cấp,

mở rộng hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường, trong các công viên, vườn hoa...

**Quản lý sau đầu tư:** Thành phố có trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo trì, cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn 12 quận; duy tu, bảo trì, cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường, trong công viên, vườn hoa...

**Cấp huyện** có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với đầu tư hệ thống đường bộ do cấp huyện đầu tư; cấp phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng lễ hội trên các tuyến đường, các khu vực do các huyện và thị xã Sơn Tây quản lý.

***Quản lý công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ***

**Thành phố** có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới công viên và vườn hoa lớn, quan trọng của thành phố; đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu vực công cộng, quảng trường, hệ thống đường... Có trách nhiệm quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên lớn, quan trọng, các vườn hoa lớn, chăm sóc, cắt, tỉa trồng bổ sung, thay thế cây xanh bóng mát; được cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

**Cấp huyện** có trách nhiệm đầu tư xây mới công viên, vườn hoa còn lại trên địa bàn; đầu tư trồng mới cây xanh, thảm cỏ trong các khu công cộng. Có trách nhiệm quản lý, duy trì, chăm sóc, bảo tồn các công viên, chăm sóc, cắt sửa, trồng bổ sung, thay thế cây xanh...

***Quản lý thoát nước đô thị và xử lý nước thải***

**Cấp thành phố** có trách nhiệm đầu tư xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống

thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường trên địa bàn thành phố; quản lý, duy tu, duy trì và quản lý môi trường nước (bao gồm cả quản lý nước thải khu vực hồ, quản lý chất lượng nước hồ); cấp, thu hồi giấy phép đấu nối xả thải nước, giám sát chất lượng nước thải.

Cấp huyện có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống thoát nước gắn với các khu vực, các tuyến đường do cấp huyện đầu tư; cấp, thu hồi giấy phép đấu nối xả thải nước, giám sát việc xả thải nước vào công trình thoát nước đô thị.

#### *Xử lý nước thải*

Thành phố thống nhất quản lý hệ thống xử lý nước thải trên địa bàn bao gồm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống xử lý nước thải.

#### *Quản lý cấp nước sạch*

Thành phố có trách nhiệm đầu tư, xây dựng mới các công trình hạ tầng ngoài hàng rào và hỗ trợ khác theo chính sách nước sạch đô thị của nhà nước khi triển khai dự án cấp nước sạch tập trung tại các quận và công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố; quản lý, duy tu, bảo trì các hạng mục; lựa chọn các đơn vị thực hiện xã hội hóa quản lý sau đầu tư. Đối với cấp huyện, ngân sách không đầu tư mới công trình cấp nước sạch tập trung, để khuyến khích xã hội hóa đầu tư lĩnh vực này; quản lý, duy tu, bảo trì công trình cấp nước sạch tập trung tại địa phương đã được đầu tư bằng ngân sách hoặc có nguồn gốc ngân sách nhà nước mà chưa quản lý xã hội hóa sau đầu tư được.

#### *Quản lý thông tin truyền thông*

Cấp thành phố có trách nhiệm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả 3 cấp quản lý của thành phố (cấp thành phố, huyện, xã); có trách nhiệm duy tu, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước; quản

lý các hoạt động báo chí, xuất bản và các đài phát thanh truyền hình thuộc thành phố theo thẩm quyền.

Cấp huyện có trách nhiệm đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đối với các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn; quản lý, duy trì, vận hành các đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.

#### *Quản lý giáo dục đào tạo, dạy nghề*

Cấp thành phố có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trường công lập gồm trường đại học thủ đô, các trường cao đẳng, trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục, các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp thành phố...; có quyền hạn định chỉ hoạt động, sát nhập, chia, tách, giải thể các trường công lập, dân lập, tư thục.

Cấp huyện có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các trường công lập gồm trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc bán trú, nội trú...; quản lý, duy tu, sửa chữa các trường, cơ sở, trung tâm công lập do cấp huyện đầu tư.

#### *Quản lý y tế*

Thành phố có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các bệnh viện (bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến Thành phố và tuyến huyện), Trung tâm chuyên khoa, đơn vị sự nghiệp...; quản lý, hỗ trợ duy tu, bảo trì các bệnh viện; điều chỉnh hoặc thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; chỉ đạo, giám sát, kiểm tra toàn diện về công tác y tế trên địa bàn thành phố.

Cấp huyện có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện; quản lý, duy trì, duy tu trung tâm y tế cấp huyện; kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện các văn bản QPPL, chính sách, kế hoạch, đề án, chương trình, dự án và hoạt động đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế trên địa

bàn; cấp giấy chứng nhận cơ sở vệ sinh an toàn thực phẩm theo phân cấp của Bộ Y tế; phối hợp quản lý y tế, dược tư nhân và Ban dân quân y trên địa bàn.

#### *Quản lý công tác phục vụ tang lễ*

Cấp thành phố có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các nghĩa trang cấp thành phố, có phạm vi phục vụ từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên gồm Mai Dịch, Ngọc Hồi, Văn Điển..., các cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ cấp thành phố; quản lý, duy tu, bảo trì các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ do thành phố đầu tư; quy định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố; quản lý nguồn thu

dịch vụ từ các cơ sở này; lập kế hoạch xây dựng mới nghĩa trang cấp thành phố và lộ trình cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang.

Cấp huyện có trách nhiệm đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng các nghĩa trang còn lại trên địa bàn; quản lý, duy tu, bảo trì các nghĩa trang, nhà tang lễ do cấp huyện, cấp xã đầu tư; ban hành giá dịch vụ nghĩa trang, nhà tang lễ và quản lý nguồn thu; lập kế hoạch xây dựng mới nghĩa trang và lộ trình cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại ([www.hanoi.gov.vn](http://www.hanoi.gov.vn))**

## **UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Ngày 22 tháng 9 năm 2016, UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **Nguyên tắc phối hợp**

Việc phối hợp quản lý nhà nước tại các KCN của tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, nhằm đảm bảo sự thống nhất và nâng cao trách nhiệm tham gia quản lý của các cơ quan liên quan. Khi cơ quan chủ trì giải quyết công việc hỏi ý kiến bằng văn bản, các cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc; nếu quá thời hạn trên không có văn bản trả lời, được coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về những vấn đề đã được hỏi ý kiến liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung, thủ tục giải quyết

công việc tại các cơ quan liên quan.

#### **Trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp**

##### *Xúc tiến đầu tư*

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình kế hoạch hàng năm về xúc tiến đầu tư, phát triển các KCN; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh phê duyệt.

##### *Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư*

Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài tại KCN.

##### *Quản lý quy hoạch xây dựng*

Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, địa phương liên quan hướng dẫn và giúp đỡ chủ

đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, khảo sát, lập quy hoạch chi tiết KCN trình thẩm định, phê duyệt theo quy định; cấp chứng chỉ quy hoạch cho nhà đầu tư khi có yêu cầu, để nhà đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

#### *Quản lý đầu tư xây dựng*

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư lập và triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình trong KCN; cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình cho các dự án đầu tư xây dựng trong KCN; thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm B, C thuộc diện phải thẩm định trong KCN và gửi hồ sơ dự án tới các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo Thông tư số 03/2009/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình và kiến nghị xử lý các vi phạm về đầu tư xây dựng, hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trong KCN.

#### *Quản lý đất đai*

Tổ chức bàn giao mốc giới tạm tại thực địa KCN cho các chủ đầu tư triển khai xây dựng sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, xác định mốc giới, giao đất tại thực địa.

#### *Bảo vệ môi trường*

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN. Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường; kiểm tra và xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trong KCN. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về

bảo vệ môi trường. Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án đầu tư vào KCN. Phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết các sự cố môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh.

#### *Khoa học và công nghệ*

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các chủ đầu tư lập hồ sơ đầy đủ để thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư vào KCN; kết quả thẩm định là một trong các cơ sở để chấp nhận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư.

#### *Quản lý nhà nước về lao động*

Thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong nước và lao động là người nước ngoài. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ ủy quyền, tình hình quản lý và sử dụng lao động trong KCN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh. Xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp trong KCN.

#### *Quản lý về an ninh trật tự, an toàn xã hội*

Phối hợp với công an tỉnh và chính quyền địa phương nơi có KCN thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Trao đổi với công an tỉnh những thông tin, tài liệu về các đối tác nước ngoài đầu tư vào KCN, các đoàn khách nước ngoài thăm và làm việc tại doanh nghiệp. Có trách nhiệm tổ chức lực lượng bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy, bán chuyên trách của từng KCN.

Bên cạnh đó KCN còn có các công tác quản lý khác như cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong KCN, cấp các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác có liên quan trong KCN; kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm; giải quyết khó

khẩn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong KCN và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong KCN; định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch

và Đầu tư) và thông báo cho các cơ quan liên quan về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/9/2016.

**Xem toàn văn tại ([www.ninhbinh.gov.vn](http://www.ninhbinh.gov.vn))**



## **Hội nghị thẩm định Đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Ngày 19/10/2016 tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà đã chủ trì Hội nghị thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Viện Quy hoạch Xây dựng miền Nam (Bộ Xây dựng) và Công ty tư vấn Insar (CHLB Đức) thực hiện.

Tham dự Hội nghị có các thành viên Hội đồng thẩm định gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, UBND thành phố Hồ Chí Minh và 07 tỉnh thuộc vùng thành phố Hồ Chí Minh, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành Xây dựng, các chuyên gia trong nước và quốc tế.

Theo Báo cáo của đơn vị tư vấn lập Đồ án, trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2008, Đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng nhằm kế thừa và khắc phục những bất cập tồn tại, cập nhật các thay đổi mới trong phát triển của vùng, đáp ứng những thách thức mới như vấn đề môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, cập nhật phương pháp quy hoạch mới của thế giới và khu vực. Phạm vi nghiên cứu của Đồ án bao gồm diện tích toàn vùng 30.591,864km<sup>2</sup>, dân số 18.756.792 người, bao gồm thành phố Hồ Chí Minh và 7 tỉnh trong vùng là Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đồ án đã tích hợp các chiến lược phát triển ngành cấp quốc gia đối với vùng cũng như các quy hoạch kinh tế - xã hội của các địa phương trong vùng, phân tích các bối cảnh trong nước và quốc tế, nghiên cứu và đánh giá những thuận lợi cũng như thách thức đối với vùng trong tình hình mới, đặc biệt chú trọng vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chủ trì Hội nghị*

Đồ án cũng đưa ra ý tưởng điều chỉnh mô hình phát triển và cấu trúc không gian vùng theo quan điểm phát triển cân bằng, có khả năng thích ứng cao, hệ thống kết nối hiệu quả và phát triển bền vững... với mô hình phát triển tập trung đa cực, phát triển đô thị nén, bảo vệ các hệ sinh thái, thích nghi với biến đổi khí hậu. Việc điều chỉnh mô hình phát triển dựa trên các nguyên tắc như: Cấu trúc đa trung tâm là nguyên tắc chủ đạo, trong đó các cực phát triển kết nối với đô thị trung tâm nhờ hệ thống giao thông công cộng; Tập hợp và tăng mật độ các khu định cư phi chính thức, không cho phép phát triển mở rộng dàn trải; Phát triển chất lượng bên trong đô thị, bảo vệ cảnh quan nông nghiệp và rừng bên ngoài đô thị; Định hướng phát triển một số đô thị thành các cực phát triển, nâng cấp hệ thống đường giao thông kết nối vùng; Phát triển có mức độ dọc theo các hành lang phát triển trọng điểm; Hạn chế tối đa việc mở rộng vùng đô thị trung tâm về phía Nam và phía Tây - Nam nhằm giảm thiểu các nguy cơ ngập lụt; Phát triển có giới hạn đối với vùng mở rộng đô thị trung tâm về phía Đông và Bắc tiếp giáp với rừng cảnh quan; Phát triển thích nghi ở các khu vực dễ bị ngập lụt và phát triển nén ở các khu vực có địa hình cao.

Về tầm nhìn, Đồ án xác định vùng Thành phố

Hồ Chí Minh là vùng đô thị lớn, động lực phát triển kinh tế hàng đầu của quốc gia, có vai trò là trung tâm kinh tế quan trọng trong khu vực Đông Nam Á và châu Á Thái Bình Dương; là vùng phát triển năng động, đầu mối giao thương quốc tế, có khả năng thích ứng cao, hướng tới phát triển cân bằng và bền vững; là trung tâm tri thức, trung tâm dịch vụ hiện đại, trung tâm văn hóa đặc sắc. Là một vùng có khả năng tạo công ăn việc làm, các điều kiện xã hội và chất lượng cuộc sống tốt, cảnh quan sinh thái đặc trưng; Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị hạt nhân vùng - trung tâm tri thức sáng tạo, động lực phát triển kinh tế vùng và quốc gia, có vai trò quan trọng trong khu vực với các kết nối quốc tế mạnh mẽ.

Tại Hội nghị, các chuyên gia phản biện của Hội đồng cũng như ý kiến các thành viên Hội đồng đã phát biểu nhiều ý kiến đóng góp, về cơ bản nhất trí đánh giá cao sự nỗ lực và công sức của đơn vị tư vấn trong việc lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch này, với những nghiên cứu công phu, số liệu phong phú, có tính khoa học và thực tiễn và kế thừa. Bên cạnh đó, các chuyên gia, các thành viên Hội đồng cũng đóng góp thêm ý kiến để tư vấn hoàn thiện Đồ án.

Thay mặt Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà đã tổng kết ý kiến của các chuyên gia, các thành viên Hội đồng và đề nghị các cơ quan chức năng của Bộ Xây dựng và đơn vị tư vấn lập Đồ án nghiên cứu, tiếp thu.

Theo Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, qua ý kiến của các thành viên Hội đồng cho thấy, Đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thành phố



*Toàn cảnh Hội nghị*

Hồ Chí Minh đã bám sát Nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tuân thủ các căn cứ pháp lý và các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi có điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Bên cạnh việc lưu ý đơn vị tư vấn cần chú trọng thể hiện mô hình phát triển, mục tiêu phát triển của vùng, cũng như chú trọng các sản phẩm của Đồ án về tổ chức phát triển không gian và mô hình phát triển đô thị của vùng, hệ thống cơ sở hạ tầng vùng và liên kết nội và ngoại vùng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề nghị tư vấn và các cơ quan chức năng của Bộ Xây dựng cần nghiên cứu, đề xuất các mô hình tổ chức thực hiện để Đồ án mang tính khả thi cao, đồng thời nhấn mạnh đây là yếu tố quyết định sự thành công của Đồ án.

**Minh Tuấn**

## **Hội nghị thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên**

Ngày 20/10/2016, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên đến năm 2030. Dự Hội nghị có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên Trần Hữu Thế, đại diện Văn phòng Chính phủ, các

Bộ, ngành có liên quan. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn chủ trì Hội nghị.

Tại Hội nghị, đại diện đơn vị tư vấn nêu lên sự cần thiết của việc lập Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên. Theo đó, tại Quyết



*Thủ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại Hội nghị*

định số 2292/QĐ-TTg ngày 27/11/2013, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho UBND tỉnh Phú Yên chỉ đạo việc lập quy hoạch chung xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Quyết định số 1631/QĐ-TTg ngày 21/9/2015 về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên đến năm 2030.

Dự kiến, Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên sau khi đi vào hoạt động sẽ góp phần giữ vững vai trò của ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh Phú Yên, cũng như duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng kinh tế của ngành nông nghiệp toàn quốc, đồng thời góp phần khai thác có hiệu quả quỹ đất xây dựng, vừa đảm bảo sự phát triển kinh tế xã hội bền vững, phù hợp xu hướng phát triển của địa phương, đồng thời tạo ra môi trường tốt cho thương mại hóa chuyển giao công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tạo tiền đề cho tỉnh Phú Yên và các địa phương vùng duyên hải Nam Trung Bộ thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên đến 2030 có tổng diện tích tự nhiên giai đoạn I là 460ha và căn cứ vào hiệu quả đầu tư trong giai đoạn I sẽ đầu tư mở rộng diện tích. Khu nằm trên địa phận xã Hòa Quang Bắc,



*Quang cảnh Hội nghị*

huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, đây là khu vực trung tâm của tỉnh Phú Yên, đồng thời cũng là trung tâm của vùng đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ, có điều kiện thuận lợi về giao thông với nhiều loại hình như giao thông như đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không. Đây là khu vực thực hiện các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nhân lực cũng như chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp cho tỉnh Phú Yên và vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Cùng với việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên còn có nhiệm vụ liên kết các hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, sản xuất các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp cho vùng, đồng thời tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thu hút vốn đầu tư, nhân lực công nghệ cao trong nước và quốc tế thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

Về quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan: Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên đến 2030 sẽ được tổ chức

một cách thoáng đãng, mật độ xây dựng thấp, nhiều khu vực trồng cây xanh, hồ nước. Trong đó, các khu vực quy hoạch công ty, xí nghiệp công nghệ cao được bố trí theo từng cụm có cùng đặc tính của ngành sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của các chủ đầu tư khác nhau dựa trên sự phân loại của quá trình phát triển.

Tại Hội nghị, các chuyên gia phản biện, các thành viên HĐĐTĐ Bộ Xây dựng đã đưa ra những nhận xét, góp ý để đơn vị tư vấn hoàn thiện Đồ án. Trên cơ sở góp ý của đại diện các Bộ, ngành cũng như các ý kiến của chuyên gia phản biện, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn yêu cầu đơn vị tư vấn làm rõ hơn các vấn đề về quy hoạch hạ tầng, đặc biệt là giao thông và cấp nước.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn đặc biệt

nhấn mạnh đến tầm quan trọng của yếu tố liên kết vùng giữa Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên với các khu vực trong tỉnh Phú Yên và với cả vùng duyên hải Nam Trung Bộ nhằm khai thác, phát huy tối đa hiệu quả của Khu và chú trọng xã hội hóa nguồn vốn đầu tư, giảm đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.

Thứ trưởng yêu cầu đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện cũng như của các thành viên HĐĐTĐ, phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh Phú Yên và các cơ quan chức năng có liên quan để sớm hoàn thiện Đồ án gửi Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trần Đình Hà

## **Nghiệm thu Dự thảo tiêu chuẩn "Gia cố nền đất yếu - phương pháp gia cố nông toàn khối"**

Ngày 21/10/2016, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã họp nghiệm thu Dự thảo TCVN... :2016 về Gia cố nền đất yếu - phương pháp gia cố nông toàn khối, mã số TC 78-16 do Trường Đại học Xây dựng thực hiện. TS. Lê Trung Thành - Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ & Môi trường, Bộ Xây dựng làm Chủ tịch Hội đồng.

PGS.TS Hoàng Tùng - chủ nhiệm dự án, cho biết, Việt Nam là quốc gia có nhiều vùng đất yếu, nhất là lưu vực sông Hồng và sông Mê Kông, các vùng trũng tích trữ vùng duyên hải. Đặc điểm địa chất của các vùng đất yếu này cũng rất khác nhau, dẫn đến việc sử dụng các biện pháp gia cố đất truyền thống (trụ xi măng đất, giếng cát, bấc thấm) gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi phải sử dụng nhiều chất kết dính và vật liệu tự nhiên (cát), vốn đã và đang rất khan hiếm. Trước thực trạng đó, việc nghiên cứu áp dụng công nghệ gia cố nông và việc biên soạn tiêu chuẩn Gia cố nền đất yếu - Phương pháp gia cố nông toàn khối là hết sức cần thiết.



Toàn cảnh cuộc họp của Hội đồng

Theo TS Hoàng Tùng, công nghệ xử lý nền đất yếu theo phương pháp ổn định toàn khối đã được áp dụng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các nước châu Âu và đã khẳng định được vai trò quan trọng của mình trong lĩnh vực xây dựng của các quốc gia này. Công nghệ gia cố nông, xử lý nền đất yếu theo phương pháp ổn định toàn khối sẽ góp phần cải tạo, biến đổi nền đất bùn, đất yếu thành nền đất có cường độ cao, khắc phục được hiện tượng sụt lún, chịu

được tải trọng của các dạng công trình khác nhau từ các công trình xây dựng dân dụng cho đến các công trình giao thông, sân bay, cầu cảng... Công nghệ này giúp tận dụng đất bùn phế thải, là loại đất chỉ có thể đổ bỏ đi, gây ô nhiễm môi trường thành một loại đất mới có thể sử dụng được làm nền và móng cho công trình xây dựng. Ngoài ra, đối với các loại đất bị nhiễm phen, nhiễm mặn, hoặc bị ô nhiễm, sử dụng công nghệ này cũng góp phần giúp cải tạo và khai thác những loại đất đó một cách có hiệu quả. Công nghệ này còn góp phần bảo vệ môi trường do tận dụng phế thải của các ngành công nghiệp khác như tro bay, xỉ than của các nhà máy nhiệt điện làm chất phụ gia, kết dính để sử dụng cho chính việc xử lý nền đất yếu này.

Dự thảo tiêu chuẩn gồm 8 nội dung chính. Ngoài các nội dung về phạm vi áp dụng, tài liệu viện dẫn, thuật ngữ định nghĩa, quy định chung, nhóm biên soạn tập trung đi sâu vào các nội dung chuyên môn: Thiết kế gia cố nền toàn khối; Trình tự thi công gia cố nền; Quản lý chất lượng, kiểm tra và nghiệm thu; Các biện pháp an toàn lao động. Dự thảo tiêu chuẩn quy định quy định những yêu cầu kỹ thuật về thiết kế, thi công và nghiệm thu phương pháp gia cố nền để xử lý - gia cố nền đất yếu trong xây dựng nhà ở và công trình có tải trọng nhẹ, khối

đắp,... Với chiều sâu xử lý từ 2 - 8m; trong trường hợp chiều sâu đất yếu lớn hơn cần phải kết hợp với các giải pháp gia cố khác. Công nghệ thi công xét đến trong tiêu chuẩn là công nghệ trộn toàn khối. Hệ thống máy thi công bao gồm thiết bị trộn được ghép với máy đào và hệ thống bơm vữa áp lực cao.

Nhận xét về Dự thảo, các ủy viên phản biện và các ủy viên của Hội đồng đều nhất trí về sự cần thiết biên soạn tiêu chuẩn này, và đánh giá nội dung Dự thảo tiêu chuẩn được biên soạn phù hợp với mục tiêu đề ra, kết cấu, bố cục của Dự thảo tuân thủ đúng quy định của văn bản tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến về thuật ngữ, định nghĩa, văn phong, về một số nội dung cần bổ sung hoặc lược bỏ để nhóm thực hiện có cơ sở hoàn thiện Dự thảo.

Kết luận cuộc họp, TS. Lê Trung Thành lưu ý nhóm biên soạn tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo theo các ý kiến đóng góp của Hội đồng, để Bộ Xây dựng sớm trình Bộ Khoa học - Công nghệ thẩm định và ban hành tiêu chuẩn.

Dự thảo được Hội đồng thông qua, kết quả bỏ phiếu xếp loại Xuất sắc.

**Ninh Hạnh**

## **Nghiệm thu Tiêu chuẩn Âm học - Đo cách âm trong các công trình xây dựng và cấu kiện xây dựng - phần 14: Hướng dẫn đo trong các trường hợp đặc biệt tại hiện trường**

Ngày 26/10/2016, tại Hà Nội, Hội đồng KH-CN Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị nghiệm thu Tiêu chuẩn Âm học - Đo cách âm trong các công trình xây dựng và cấu kiện xây dựng - phần 14: Hướng dẫn đo trong các trường hợp đặc biệt tại hiện trường, do Viện Khoa học công nghệ xây dựng (Bộ Xây dựng) thực hiện. Ông Hoàng Quang Nhu - Phó Vụ trưởng Vụ

Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) chủ trì Hội nghị.

Báo cáo tại Hội nghị, Ths. Nguyễn Sơn Lâm - Viện Khoa học Công nghệ xây dựng, chủ trì đề tài, cho biết: Do yêu cầu của hội nhập, các tiêu chuẩn của Việt Nam cần chuyển dịch theo hướng hài hòa với thế giới và các nước trong khu vực, do đó việc chuyển dịch theo hướng

tiêu chuẩn ISO là cần thiết. Các tiêu chuẩn của những nước châu Âu như: Anh, Pháp, Đức... đều được biên soạn dựa trên nền tảng Tiêu chuẩn ISO.

Bộ Tiêu chuẩn ISO 140 có nhiều phần, bao gồm: Yêu cầu đối với phòng thí nghiệm đo hệ số cách âm; xác định và áp dụng số liệu đo chính xác; các phép đo trong phòng thí nghiệm về cách âm không khí của cấu kiện xây dựng; các phép đo hiện trường cách âm không khí giữa các phòng; các phép đo hiện trường cách âm không khí của cấu kiện mặt tiền và mặt tiền công trình; các phép đo trong phòng thí nghiệm hệ số cách âm va chạm; các phép đo hiện trường cách âm va chạm giữa các tầng; các phép đo trong phòng thí nghiệm mức giảm âm va chạm truyền qua do lớp phủ tròn bề mặt sàn cứng tiêu chuẩn; các phép đo trong phòng thí nghiệm cách âm không khí từ phòng sang phòng cửa trần treo; các phép đo trong phòng thí nghiệm cách âm không khí của cấu kiện nhỏ.

Phần 14: Hướng dẫn đo trong các trường hợp đặc biệt tại hiện trường quy định các phép đo hiện trường cách âm không khí và va chạm. Đây là phần bổ sung cho các phần ISO 140 - 4 (các phép đo hiện trường cách âm không khí giữa các phòng) và ISO 140 - 7 (các phép đo hiện trường cách âm va chạm giữa các tầng), do các phần ISO 140 - 4 và ISO 140 - 7 mới chỉ đưa ra các quy trình đo hiện trường cách âm không khí và va chạm trong điều kiện lý tưởng cho các phòng có quy mô là phòng ở thông thường, còn đối với các phòng có diện tích lớn, dài và hẹp, khu cầu thang... thì chưa có hướng dẫn cụ thể. Tiêu chuẩn này được áp dụng cho các phép đo trong các phòng của nhà ở riêng lẻ, trường học, khách sạn... có khối tích nhỏ hơn  $250\text{m}^3$ , nhưng không mang tính bắt buộc sử dụng với các phép đo tuân theo ISO 140 - 4 và ISO 140 - 7, trừ khi được yêu cầu sử dụng.

Mục đích của việc chuyển dịch Tiêu chuẩn ISO sang tiếng Việt nhằm đồng hóa bộ tiêu chuẩn Việt Nam với các tiêu chuẩn nước ngoài



*Quang cảnh Hội nghị*

và thống nhất về thuật ngữ sử dụng. Đây là nhiệm vụ tiếp nối các nhiệm vụ đang triển khai nhằm biên soạn trọn vẹn bộ tiêu chuẩn bao quát toàn bộ lĩnh vực đo cách âm cho công trình và cấu kiện trong phòng thí nghiệm và hiện trường.

Ths. Nguyễn Sơn Lâm cho biết, hiện nay do nhu cầu thực tế đòi hỏi cần phải sớm có công cụ để phục vụ công tác nghiệm thu công trình và đánh giá sự phù hợp chất lượng của công trình tại hiện trường về phương diện cách âm, chống ồn nên phần ISO 140 - 14 là phần đo đặc hiện trường cần được lựa chọn ưu tiên thực hiện.

Các hướng dẫn trong tiêu chuẩn này được biên soạn dựa trên một số cơ sở lý thuyết, điều tra thực nghiệm và các kinh nghiệm thực hành được rút ra khi thực hiện một số lượng lớn phép đo hiện trường. Nguyên lý của hướng dẫn là việc thiết lập các ví dụ về phép đo phù hợp sẽ được trình bày ở dạng sơ đồ phác họa, nhưng vẫn có những điểm khác biệt với sơ đồ phác họa, đó là lý do chính để giới thiệu các hướng dẫn ở dạng phụ lục tham khảo.

Tại Hội nghị, các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN Bộ Xây dựng đánh giá cao sự cần thiết của đề tài, đồng thời đưa ra những góp ý, nhận xét giúp nhóm tác giả hoàn chỉnh dự thảo, đặc biệt là việc chuyển ngữ cần được chú ý Việt hóa để người đọc dễ hiểu, dễ áp dụng, sử dụng thuật ngữ chuyên ngành một cách chính xác hơn nữa, cũng như lưu ý khoảng cách, kích thước trong các biểu đồ minh họa.

Kết luận tại Hội nghị, ông Hoàng Quang

Nhu đánh giá đề tài đã thực hiện đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ được giao và đạt kết quả tốt. Nhóm tác giả có nhiều cố gắng trong việc chuyển dịch, diễn đạt từ bản gốc sang tiếng Việt. Ông Hoàng Quang Nhu yêu cầu nhóm tác giả tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện, các thành viên Hội đồng KHCN Bộ Xây dựng để sớm hoàn chỉnh dự thảo, gửi

ơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

Hội đồng KHCN Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Tiêu chuẩn Âm học - Đo cách âm trong các công trình xây dựng và cấu kiện xây dựng - phần 14: Hướng dẫn đo trong các trường hợp đặc biệt tại hiện trường, đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

## Kinh nghiệm ứng dụng công nghệ BIM trong xây dựng giao thông

Công nghệ BIM (Building Information Modelling) đã phát triển tại Mỹ và châu Âu từ những năm 70 thế kỷ XX. Tại LB Nga, từ năm 1977, công nghệ mô hình số công trình và các dây chuyền công nghệ thiết kế tự động cũng bắt đầu xuất hiện. Tới nay, các tiêu chuẩn quốc gia (tiêu chuẩn cơ sở) về mô hình số của công trình xây dựng đang trong quá trình nghiên cứu soạn thảo. Tháng 12/2014, Chính phủ LB Nga đã phê chuẩn kế hoạch ứng dụng công nghệ mô hình thông tin trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng công nghiệp theo từng giai đoạn. Do đó, ở thời điểm hiện tại, BIM mới chỉ mang tính chất là công nghệ được khuyến khích áp dụng tại Nga. Tuy nhiên, theo lộ trình mà Chiến lược phát triển công nghệ thông tin & các ứng dụng của công nghệ thông tin trong các ngành kinh tế LB Nga (đã được đệ trình để Tổng thống Nga xem xét phê chuẩn): từ ngày 1/1/2019, các văn bản pháp quy về vấn đề này sẽ chính thức có hiệu lực. Trong bối cảnh đó, rất nhiều đơn đặt hàng quốc gia cho các thiết kế ứng dụng BIM đã “xếp hàng” từ đầu năm 2017.

Tác giả bài báo mong muốn chia sẻ kinh nghiệm thiết lập và ứng dụng BIM trong xây dựng và khai thác hạ tầng giao thông, thông qua kinh nghiệm của công ty KROK (thành lập từ năm 1992, là một trong 10 công ty hàng đầu của Nga trong lĩnh vực công nghệ thông tin), đồng thời giới thiệu các kinh nghiệm khảo sát, thiết kế xây dựng giao thông của nước ngoài có

ứng dụng BIM.

*Thực trạng ứng dụng BIM trong xây cầu đường tại LB Nga*

Các nghiên cứu khảo sát địa chất, công nghệ scan bằng laze, chụp ảnh trên không... cho phép thể hiện rõ trên mặt bằng thi công các hệ thống hạ tầng sẵn có, và tính toán hệ thống này trong quá trình thiết kế dựa theo các quy định, các tiêu chuẩn hiện hành. Chẳng hạn, để ống dẫn khí đốt áp suất thấp xuyên qua tối thiểu 02 m móng tường chống phục vụ việc làm đường tiếp theo sau đó, quan trọng là kịp thời nhận biết và xác định đường ống này trong thiết kế, hoặc tính toán được chi phí cho lớp vỏ bảo vệ bổ sung trong bản dự toán theo thiết kế, tránh ảnh hưởng của việc thi công tới hệ thống đường ống.

Môi trường làm việc thống nhất cho phép tính toán mọi đặc điểm của công trình tương lai, thậm chí dự báo những hệ quả có thể từ các thay đổi trong thiết kế. Hơn nữa, trong môi trường thống nhất, các vấn đề liên quan tới hợp đồng, hồ sơ tài liệu, ngân sách luôn rõ ràng và được giải quyết tốt.

Mô hình thiết kế thống nhất của công trình có thể tải vào hệ thống quản lý tự động “được vi tính hóa”. Hình ảnh trực quan giúp giảm thiểu tối đa nguy cơ xảy ra sự cố trên công trường thi công, giảm thời gian dừng của các máy móc thiết bị, kiểm soát chất lượng trong thi công mặt đường. Nhờ những thiết bị hỗ trợ cơ động, nhờ các dữ

liệu được truyền từ bộ cảm biến lắp đặt tại nơi thi công tới trung tâm điều khiển, các nhà xây dựng có thể trao đổi thông tin cũng như các quyết định có tính điều hành đối với các vấn đề phát sinh trong mọi giai đoạn xây dựng cầu đường

Ở giai đoạn khai thác vận hành (trung bình kéo dài tới 50 năm), khả năng tiếp cận toàn bộ hồ sơ thiết kế, và định hình thực trạng của từng kết cấu thuộc công trình có ý nghĩa rất quan trọng, bởi từ đó, các công tác sửa chữa và bảo dưỡng kỹ thuật (bao gồm cả các chi phí tương ứng) mới được lập kế hoạch cụ thể bảo đảm tính hiệu quả. Trong trường hợp thất lạc tài liệu kỹ thuật, nhờ công nghệ 3D và ảnh kỹ thuật số, chỉ sau 1- 2 ngày nhà xây dựng có thể nhận được thông tin cần thiết về hiện trạng của công trình và thực trạng công trường thi công. Ngoài kinh nghiệm ứng dụng BIM trong các thiết kế cầu đường, KROK rất có kinh nghiệm xây dựng mô hình 3D của công trình di sản văn hóa cần được phục chế.

Không thể không nhắc tới ưu điểm cơ bản nhất của công nghệ BIM - quá trình thiết kế được thực hiện trong không gian 3 chiều. Có nghĩa là: những trình diễn các giai đoạn thi công công trình/ hạng mục hạ tầng có thể được thực hiện tới từng tiểu tiết, gần thực tế ở mức tối đa. Những thiết kế 3D tránh được sự cố đọc hiểu khác nhau mà các thiết kế 2D thường mắc phải, và luôn dễ hiểu đối với các nhà đầu tư, các nhà quản lý, các nhà quy hoạch.

Một dự án được đánh giá là thành công của năm 2014 thuộc về Tập đoàn quốc gia Avtodor (KROK đóng vai trò tư vấn thiết kế) - thiết kế cầu Aksay mới có 3 làn đường một hướng, với quy trình thiết kế trực quan nhờ công nghệ BIM. Cầu bắc qua sông Đông đoạn qua thành phố Rostov trên sông Đông, nằm cạnh cây cầu cũ 2 làn đường được xây dựng từ năm 1964, và cũng được đưa vào dự án cải tạo của Avtodor. Hiện nay mỗi ngày có tới hơn 30 nghìn lượt xe qua cầu, với tải trọng lên tới 8 tấn.

*Kinh nghiệm quốc tế*

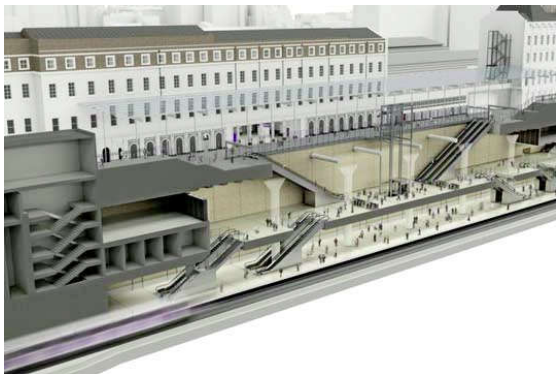
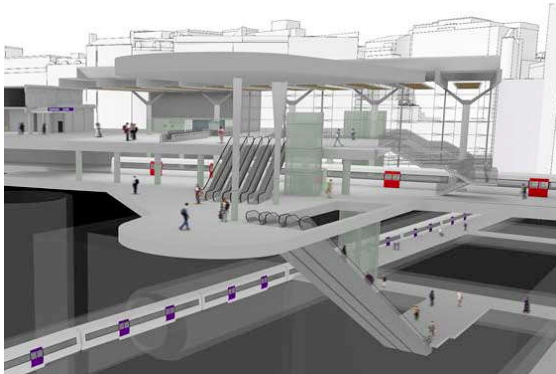


*Cầu Aksai qua sông Đông (TP. Rostov, Nga)*

Ngành xây dựng đang chuyển sang công nghệ số trên quy mô toàn cầu. Từ ngày 1/1/2016, Anh quốc chuyển đổi sang các tiêu chuẩn BIM. Cụ thể là chỉ các nhà thầu ứng dụng công nghệ này trong dự án mới được phép tham gia đấu thầu cấp quốc gia. Bởi vậy, tất cả các thành viên thị trường (không chỉ các nhà quản lý, mà cả các tổ chức thầu xây dựng) đều tích cực tham gia quá trình hoàn thiện các tiêu chuẩn và tiêu chí BIM. Khả năng tiết kiệm tới 20% chi phí không cần thiết trong mỗi dự án xây dựng là tiền đề cơ bản để Anh thúc đẩy mạnh mẽ hơn quá trình chuyển đổi này. Anh cũng không phải là quốc gia châu Âu duy nhất áp dụng các điều luật bắt buộc ứng dụng BIM trong thiết kế. Bắt đầu từ năm 2018, Tây Ban Nha cũng sẽ bắt buộc thực hiện các dự án xây dựng ở cấp quốc gia phải ứng dụng BIM. Pháp, CHLB Đức cũng đang trong quá trình xây dựng luật về vấn đề này, và sẽ vận dụng vào thực tiễn trong tương lai không xa.

Giữa tháng 2/2016, trong khuôn khổ Diễn đàn đầu tư - xây dựng do Bộ Xây dựng Nga chủ trì, công ty KROK đã tổ chức hội nghị bàn tròn với chủ đề “Khả năng hỗ trợ thi công nhanh và chất lượng của mô hình thông tin, và những lợi ích khác trong suốt vòng đời của mỗi công trình xây dựng”. Tại hội nghị này, các đối tác tham dự đã được làm quen với nhà cung cấp công nghệ BIM của Nga (công ty KROK), cũng như làm quen với các kinh nghiệm thiết kế của thế giới





*Thiết kế các nhà ga (ứng dụng BIM) trong dự án Crossrail (London, Anh)*

có ứng dụng BIM. Tham dự hội nghị là những tên tuổi lớn của ngành công nghệ thông tin thế giới như BIM Academy (Anh), Arch Inc, Trimble (Mỹ), Loy & Hutz Solutions AG (Đức)... Khả năng nâng cao hiệu quả kinh tế trong các dự án xây dựng tại Anh được lãnh đạo Tập đoàn Bentley Systems dẫn chứng qua dự án nổi tiếng Cross Rail - tuyến đường sắt ngầm dưới lòng Thủ đô London có chiều dài (đường ngầm) hơn 20 km. Ở độ sâu 40 m dưới lòng đất, Cross Rail sẽ kết nối các khu vực ngoại ô tới trung tâm Thủ đô London và sân bay quốc tế Heathrow. Sau khi hoàn thành (dự kiến vào năm 2017) mỗi năm sẽ có khoảng 200 triệu hành khách được phục vụ trên tuyến đường này. Theo Bộ Giao thông vận tải Anh, khi việc làm đường hầm hoàn tất, thời gian di chuyển từ các nhà ga tại trung tâm London tới những địa điểm đầu cuối sẽ giảm tối đa khoảng 16 phút/chuyến; như vậy công suất vận chuyển đường sắt nội đô

của London sẽ tăng thêm 10%; đảm bảo lợi ích kinh tế dài lâu cho cả London và vùng Đông Nam nước Anh. Để thực hiện dự án, một sự phối hợp ăn ý đã được điều phối giữa tất cả các bên tham gia dự án trong tất cả các giai đoạn - thiết kế trong không gian thống nhất, quản lý hiệu quả hoạt động của các nhà thầu phụ, cung cấp thông tin cần và kịp thời trong giai đoạn thi công và thiết lập mô hình 3D của công trình cho giai đoạn khai thác vận hành tiếp theo.

Ngoài dự án Cross Rail, Bentley Systems còn tham gia dự án cải tạo 35 km tuyến đường sắt phía Tây và 50 km tuyến đường sắt phía Đông nước Anh. Theo trình bày của Lãnh đạo Tập đoàn tại Hội nghị bàn tròn: với việc ứng dụng BIM, thời gian thi công từng nhà ga riêng biệt được rút ngắn hơn một phần ba thông qua việc tối ưu hóa quy trình thiết kế. Theo biểu đồ thực tế, riêng cho giai đoạn thiết kế cần 4 tháng rưỡi. Nhờ năng lực của hệ ProjectWise, công việc đã hoàn tất chỉ trong chưa đầy 3 tháng.

BIM được ứng dụng rộng rãi không chỉ trong phạm vi thiết kế các bất động sản thương mại và bất động sản giao thông, mà cả trong các thiết kế cầu đường. Mới đây, dự án xây dựng tuyến đường tránh có ứng dụng BIM đã được thực hiện tại Rochester (bang New York, Mỹ); rủi ro trong thi công giảm hẳn, hiệu quả công việc được cải thiện rõ rệt. Để lập mô hình với mức độ rủi ro trong thi công tối thiểu, công nghệ trắc quang và scan bằng laze được áp dụng. Các công nghệ này cho phép tối ưu hóa các kết cấu cầu hoặc hiệu chỉnh các mô hình đường hầm. Trong dự án Cross Rail, trước tiên các nhà xây dựng cũng lập các thiết kế scan laze đường hầm thực tế, sau đó chuyển sang số hóa với độ chính xác tới phần mười milimet.

Các chuyên gia Bentley cũng khuyến cáo không nên dự tính chỉ dựa vào một căn cứ duy nhất. Bởi vậy, cốt lõi của công nghệ BIM là một hệ điều hành tổng thể - từ quản lý xây dựng tới quản lý tri thức, mọi thông tin thiết kế cũng như toàn bộ vòng đời công trình.

*Kinh nghiệm của các nhà IT trong nước được chia sẻ tại Hội nghị bàn tròn là:*

- Để có những thông tin chuẩn về mặt phân tích và thống kê, có thể sử dụng phần mềm phân tích thống kê BI (Business Intelligence - giải pháp tổng thể phục vụ cho quá trình xây dựng một doanh nghiệp thông minh, thông qua việc tập hợp và xử lý dữ liệu, đưa ra các báo cáo, phân tích và dự đoán theo các góc nhìn đa chiều phục vụ cho các hoạt động theo dõi và ra quyết định của doanh nghiệp, thông qua công nghệ thông tin);

- Để kiểm soát dòng vốn: nên áp dụng giải pháp phần mềm kế toán 1C (sản phẩm phần mềm của hãng 1C- Liên bang Nga chuyên dùng để thiết kế, xây dựng nhanh chóng các giải pháp ứng dụng (phần mềm quản lý). Đây là hệ thống gồm nền tảng công nghệ Platform và giải pháp ứng dụng Application, được sử dụng trong công tác tự động hoá các hoạt động của doanh nghiệp và cá nhân;

- Để trực quan hóa mô hình và các trình diễn, các mô phỏng - các giải pháp 3D của KROK.

Còn giám sát việc thi công trên công trường xây dựng sẽ rất thuận lợi nhờ các thiết bị bay không người lái, nhờ kỹ thuật xây dựng “thông minh”, cổng thông tin và các thiết bị cơ động...

Ở dự án Cross Rail, trong quá trình thiết kế, hơn một triệu mô hình ứng dụng BIM cho 650 nghìn hạng mục đã được thiết lập và kết nối.

Trong môi trường làm việc thống nhất, hơn 10 nghìn nhân công tích cực hoạt động. Bản thân bên đặt hàng ghi nhận, điều này tạo ra khả năng giảm chi phí và nâng cao năng lực quản lý trong dự án. Tất cả các thành viên tham gia dự án - từ các kỹ sư, nhà quản lý dự án tới các luật sư, nhà tài trợ, tổng thầu, người cung cấp... đều có thể tiếp cận dễ dàng nguồn thông tin thống nhất. Cho tới nay, số tiền vốn tiết kiệm được từ việc giảm chi phí phụ trội đã đạt 13 triệu bảng Anh - điều này nhờ có BIM. Bên cạnh đó, BIM tạo điều kiện tối đa tránh các lỗi nghiêm trọng trong thiết kế.

Để thực hiện thành công các dự án với quy mô cụ thể, trước hết cần xây dựng hệ thống quản lý thiết kế hiệu quả, tạo sự kết nối chất lượng tất cả các đề xuất, các thông tin, qua đó mọi thành viên đều cảm nhận được mình là một “mắt xích” không thể thiếu trong một không gian thống nhất. Việc trực quan hóa các dữ liệu chi tiết cũng rất quan trọng - khi các dữ liệu được truyền tới trung tâm điều khiển, việc chỉ đạo để ra các giải pháp thiết kế cũng đơn giản hơn rất nhiều. Đó chính là bài toán hiệu quả kinh tế mà BIM là chìa khóa để “giải mã” thành công.

**Nadezhda Grisina**

*Nguồn: Tạp chí Vật liệu Xây dựng, Thiết bị & Công nghệ thế kỷ XXI (Nga) tháng 6/2016*

**ND: Lê Minh**

## **Xu hướng mới trong biện pháp cải tạo cấu trúc không gian công cộng của đô thị**

Công nghiệp hóa toàn cầu đã đưa đến những sắp xếp lại cấu trúc không gian đô thị - từ con người sang ô tô, máy móc. Phương pháp xây dựng không gian công cộng của đô thị mà các nhà quy hoạch theo chủ nghĩa hiện đại theo đuổi dường như không hợp thời và khó có thể áp dụng vào thực tế. Nhiều thành phố trên thế giới như Copenhagen (Đan Mạch),

Barcelona (Tây Ban Nha), London (Anh), Melbourne (Úc), New York (Mỹ)... đã thực hiện bước chuyển quan trọng từ tư tưởng của chủ nghĩa hiện đại sang chủ nghĩa đô thị mới. Các nhà quy hoạch hiện đại coi con người, quy mô dân số là những đơn vị cấu trúc chính trong không gian đô thị, chứ không phải ô tô. Người đi tiên phong trong việc nghiên cứu phương pháp



*Quy hoạch thành phố mới Brasilia (Bazil)  
với những tương phản rõ nét*

thiết kế không gian đô thị hiện đại là kiến trúc sư Đan Mạch Jan Gehl. Ông đã xác lập bốn mục tiêu cơ bản trong việc cải tạo không gian đô thị - thành phố sống động, tính an toàn, tính bền vững và sức khỏe. Cách tiếp cận của ông trở thành cốt lõi cho xu hướng mới trong quy hoạch đô thị, được nhiều người biết tới với tên gọi “chủ nghĩa đô thị mới”. Phương pháp làm việc với bức tranh đô thị toàn cảnh được ông xây dựng qua nhiều năm khảo sát và nghiên cứu để hình thành mạng lưới phố đi bộ trong trung tâm lịch sử của Thủ đô Copenhagen (Đan Mạch).

*Hệ thống quy hoạch đô thị của những người theo chủ nghĩa hiện đại*

Với sự xuất hiện của chủ nghĩa hiện đại, trong quy hoạch đô thị, cách nhìn nhận đối với thiết kế không gian đô thị và không gian công cộng đã có nhiều biến chuyển quan trọng. Bước nhảy vọt trong công nghệ dẫn tới công nghiệp hóa ở quy mô lớn. Tiếp theo, giao thông bằng phương tiện ô tô trở nên phổ biến dẫn tới sự gia tăng tỷ lệ đường phố, và cả quy mô dân số trong mỗi đô thị. Một trong các mục tiêu của những người theo chủ nghĩa hiện đại khi tái thiết và xây mới là “loại bỏ” người đi bộ trên các đường phố, dành chỗ cho phương tiện ô tô.

Chủ nghĩa chức năng, ngược lại, hướng tới việc biến đổi môi trường xung quanh trở nên tiện nghi hơn đối với con người, dẫn tới việc bảo đảm tính đồng nhất của không gian đô thị, và sự “biến mất dần” các khu vực trung tâm. Các

thành phố - biểu tượng của chủ nghĩa chức năng và chủ nghĩa hiện đại là Brasilia (Brazil) và Chandigarh (Ấn Độ)- hai thành phố đều được xây dựng vào đầu những năm 50 thế kỷ trước. Các thành phố đều được quy hoạch dựa vào các nguyên tắc quy hoạch đô thị thế kỷ XX của Le Corbusier, và tới nay vẫn đang chịu những chỉ trích, phê phán mạnh mẽ về các mặt tiện nghi và tương thích với cuộc sống.

Kiến trúc và các tuyến phố tại Chandigarh bị phê bình là thiếu tỷ lệ cân xứng. Thành phố lấy một con đường lớn làm trục tuyến chính, hai bên “lấp đầy” bởi các cơ quan hành chính (Tòa Thị chính, Tòa án...). Thiết kế xây dựng Chandigarh là một thành phố lấy ô tô làm phương tiện giao thông chủ yếu; song Ấn Độ lại là quốc gia với rất ít người sở hữu xe hơi.

Thủ đô Brazil - thành phố mới Brasilia là bức tranh tả thực sinh động về sự quy hoạch phát triển thiếu cân đối. Từng được ví von như “sự hiện thực hóa giấc mơ của chủ nghĩa hiện đại”, được UNESCO công nhận là di sản thế giới và Chính quyền thành phố cũng rất nỗ lực đầu tư để giữ gìn di sản; song thiết kế Brasilia không tránh khỏi các bất cập trong quy hoạch đô thị. Thành phố được thiết kế cho việc di chuyển bằng xe hơi, thay vì đi bộ hay bằng phương tiện công cộng; không có đèn giao thông và chỉ có một số vỉa hè ở khu vực trung tâm. Các đại lộ ở đây rất rộng lớn để ngăn chặn ùn tắc giao thông.

Giống như các thành phố được quy hoạch mới khác, Brasilia “phình” to hơn so với dự kiến ban đầu. Giờ đây Brasilia được bao quanh bởi các thành phố và các khu đô thị nhỏ hơn. Phát triển đô thị ở ngoại ô không theo một quy hoạch hiện đại nào. Hầu hết những khu dân cư này hình thành qua kênh đầu cơ đất đai và xây dựng phi chính thức.

Sự bất bình đẳng xã hội của Brasilia thể hiện rõ trong việc phân chia không gian đô thị, với một trung tâm giàu có và vùng ngoại ô nghèo khó. Vùng đô thị Brasilia thể hiện sự tương phản sắc nét nhất giữa sự giàu có liên

quan đến hệ thống hành chính nhà nước ở trung tâm và sự nghèo đói ở vùng ven đô phát triển tự phát.

Liên Xô trước đây cũng đã xây mới nhiều thành phố, hoặc khu dân sinh mới trong các thành phố dựa vào nguyên tắc của Le Corbusier. Quy hoạch đô thị của Minsk (Belorussia) là một ví dụ điển hình. Minsk là bức tranh “thành phố - làng quê hiện đại”, bởi sự phát triển đô thị chỉ diễn ra dọc theo 1 - 2 tuyến phố chính, được coi là trục trung tâm của cả thành phố.

Trên thế giới hiện nay các thành phố lớn như Copenhagen, Barcelona, London, Bogota, Curitiba, New York, Melbourne... đã có những bước chuyển quan trọng từ tư tưởng của chủ nghĩa hiện đại sang việc quy hoạch, thiết lập không gian công cộng, chú trọng yếu tố con người. Một trong những người đầu tiên có ý tưởng với mô hình quy hoạch đô thị là nhà báo người Mỹ Jane Jacobs – tác giả cuốn sách “Sự diệt vong và cuộc sống của các thành phố lớn tại Mỹ” - từ hơn 50 năm trước. “Cuộc tấn công vào hệ thống quy hoạch đô thị hiện đại”, “tư duy lại tư duy quy hoạch đô thị” là lời của chính tác giả về tác phẩm của mình. Giá trị lao động của bà tới nay mới có thể đánh giá đầy đủ, khi các nhà quy hoạch chuyển từ xe hơi (như một phương tiện chủ đạo trong thành phố) sang quy mô dân số và con người, khi mà mục tiêu chính của quy hoạch đô thị hiện đại thế kỷ XXI là tính nhân văn của không gian đô thị và sự phát triển bền vững của các thành phố.

#### *Jan Gehl và chủ nghĩa đô thị mới*

Một trong những người sáng lập ra các nguyên tắc thiết lập không gian công cộng của các đô thị là kiến trúc sư Đan Mạch Jan Gehl - người đã chỉ đạo việc phục dựng trung tâm lịch sử tại Thủ đô Copenhagen (Đan Mạch) trong thời kỳ 1962 - 1996. Có thể nói, nhờ những cải cách mạnh mẽ của Jan Gehl, trung tâm Copenhagen giờ đây đã hoàn toàn được biến thành khu vực đi bộ khổng lồ, có thể sử dụng

phương tiện xe đạp. Vấn đề mấu chốt trong các biện pháp của ông là sự phân tích sâu sắc thực trạng và việc ứng dụng giải pháp thiết kế tổng thể khi phối hợp thực hiện công việc cùng các nhà thiết kế, các nhà xã hội học, nhà quản lý và các chuyên gia. Trong thập niên 60, Jan Gehl cùng các đồng sự đã đề xuất biến tuyến phố trung tâm Stroget của Copenhagen thành phố đi bộ. Cải cách này không phải được thông qua ngay lập tức, vì nhiều người đương thời không hiểu hết ý nghĩa chức năng của việc “biến hình”. Kinh nghiệm thiết kế phố đi bộ đầu tiên trên thế giới của ông đã thành công, lượng khách bộ hành tăng lên rõ rệt.

Cần thúc đẩy chức năng xã hội của không gian đô thị như một địa điểm gặp gỡ có thể bảo đảm tính bền vững xã hội và hình thành cộng đồng mở, dân chủ, bình đẳng. Giải pháp chính trong quy hoạch đô thị (hướng tới việc kích thích các hoạt động đi bộ và đi xe đạp trong hoạt động sống của mỗi đô thị) có thể đóng vai trò là bước đi quan trọng trên lộ trình tới bốn mục tiêu then chốt mà Jan Gehl đã chỉ ra - thành phố sống động, an toàn, bền vững và sức khỏe.

“Thành phố sống động” - theo ông - là hài hòa không gian với hoạt động của con người. “Thành phố càng sống động bao nhiêu, người dân càng đi bộ nhiều hơn, sử dụng xe đạp phổ biến hơn, và dùng thời gian của mình cho các địa điểm công cộng nhiều hơn”.

Một yếu tố không kém phần quan trọng là tính an toàn trong không gian đô thị. Jan Gehl cho rằng: “Thành phố càng an toàn, lượng người đổ ra đường phố càng đông. Thành phố muốn khuyến khích cư dân đi bộ cần đề xuất với họ những con phố ngắn, những không gian công cộng có sức thu hút và các dịch vụ công cộng đa dạng”.

Jan Gehl cho rằng: Một trong những xu hướng quan trọng nhất trong quy hoạch đô thị hiện đại là phát triển bền vững. “Thành phố càng bền vững, hệ thống giao thông trong đó càng thể hiện rõ hơn “tính cơ động xanh” - di

chuyển bằng cách đi bộ, đi xe đạp và bằng các phương tiện giao thông công cộng”.

Ông cũng chỉ ra vấn đề phát sinh từ hệ quả “ô tô hóa quy mô đại chúng” tại các thành phố: “Thành phố càng lành mạnh thì một phần các hoạt động tự nhiên hàng ngày càng phải là đi bộ hoặc đi xe đạp. Hiện nay sức khỏe cộng đồng đang bị suy giảm bởi đa phần người dân ưa thích cuộc sống “ngồi một chỗ”, thậm chí vượt khoảng cách từ cửa nhà này tới cửa nhà khác cũng cần dùng xe hơi”.

Bốn mục tiêu nêu trên cũng là những vấn đề Jane Jacobs theo đuổi trong cuốn sách của bà. Giữa sự cải cách không gian đô thị và việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân luôn hiện hữu mối liên quan trực tiếp. Jan Gehl đã nghiên cứu giải pháp thiết kế không gian đô thị hợp lý, trong đó nghiên cứu không gian đô thị cả về mặt xã hội và tâm lý, quy định cụ thể những điểm trống và điểm chịu tải trọng cao; cải cách không gian đô thị bằng cách không ngừng nâng cao chất lượng không gian đó dựa vào kinh nghiệm tích cực của các thành phố khác; và chú trọng định hướng chính trong toàn bộ quá trình này là con người. Phương pháp tiếp cận mang tính nhân văn này đưa tới việc tạo ra một xu thế đặc biệt trong quy hoạch đô thị, với tên gọi là “chủ nghĩa đô thị mới”.

Chủ nghĩa đô thị mới là khái niệm về một đô thị thu nhỏ với không gian đi bộ sinh thái, đối lập hoàn toàn với hình ảnh một siêu đô thị toàn phương tiện bốn bánh và luôn hướng tới việc mở rộng địa giới. Giải pháp này sẽ giúp quy hoạch đúng hệ thống tuyến phố đi bộ trong khu đô thị, hoặc nghiên cứu một thiết kế (sơ đồ) cân bằng hài hòa trong việc phân khu chức năng đô thị. Jan Gehl dựa trên kinh nghiệm cải tạo khu trung tâm Copenhagen đã tham gia vào nhiều dự án cải tạo không gian đô thị khác tại các quốc gia trên thế giới như London, New York, một số thành phố tại Úc và New Zealand. Hiện tại, ông cùng các đồng nghiệp đang tiến hành nghiên cứu không gian công cộng của Moskva, và tham

gia nghiên cứu một số thiết kế quy hoạch đô thị cho thành phố Sain Peterburg (Nga).

*Việc xây dựng mạng lưới phố đi bộ tại trung tâm lịch sử Copenhagen (Đan Mạch)*

Đây là ví dụ tiêu biểu nhất cho các đặc điểm nổi bật trong phương pháp cải tạo không gian đô thị của Jan Gehl.

Quá trình nghiên cứu bắt đầu từ việc xác lập ranh giới khu trung tâm lịch sử tại Copenhagen. Chính tại các trung tâm lịch sử, không gian thường thích hợp hơn cho hoạt động đi bộ, bởi vì các thành phố châu Âu cổ kính nguyên thủy từ khi thành lập đã được định hình cho khách bộ hành. Chỉ giai đoạn sau này, tiến trình công nghiệp hóa mới thổi bùng trào lưu “ô tô hóa” tại các thành phố.



*Phố đi bộ Stroget (trung tâm Copenhagen – Đan Mạch)*

Như trên đã đề cập, tuyến phố đầu tiên được cải tạo thành phố đi bộ là Stroget (năm 1962). Trước đó, tuyến phố này thỉnh thoảng (vào các kỳ nghỉ lễ) được cấm tạm thời để làm phố đi bộ. Jan Gehl đề xuất cải tạo Stroget thành phố đi bộ quanh năm, cấm hoàn toàn các phương tiện cơ giới. Kết quả vượt quá cả sự mong đợi: mỗi ngày thường lượng người đi bộ tới 25 nghìn trong khoảng thời gian từ 10<sup>h</sup>00 - 18<sup>h</sup>00 vào mùa đông, và mùa hè con số này đạt tới 55 nghìn người. Ý tưởng cách tân chưa từng có đã đặt nền móng cho sự phát triển tiếp theo của mạng tuyến phố đi bộ khắp trung tâm Copenhagen. Tiếp sau Stroget, các phố Fiolstrade (1968), Kogmagergade, Stradet,



*Quảng trường đi bộ Gammeltorv (Copenhagen) Rosengaarden, Pilestrade (1972 - 1973) cũng trở thành phố đi bộ. Dọc theo phố Fiolstrade ngày nay vẫn tập trung rất nhiều cửa hiệu, và là phố trung tâm mua sắm của Copenhagen hiện đại. Các phố đi bộ cũng rất phù hợp với xe đạp cá nhân.*

Từ sự thành công trong thiết kế phố đi bộ, Jan Gehl đã nhân rộng khả năng khi cải tạo quảng trường chính của Thủ đô Copenhagen - quảng trường Gammeltorv, với chức năng hiện nay như một bãi đỗ xe (xe đạp). Ngay khi cấm ô tô lưu thông tại khu vực này, cả khu quảng trường ngập tràn khách bộ hành và các khu vực quy định để xe đạp. Gammeltorv kể từ đó trở thành một trong những địa điểm nổi tiếng nhất của Copenhagen. Quảng trường Amagertorv tiếp giáp với phố Stroget được giải phóng một phần khỏi phương tiện ô tô từ năm 1962, tới năm 1993 được quy hoạch lại và hoàn toàn chỉ dành cho người đi bộ. Việc lát đá mới, xây các đài phun nước và phân định các khu vực nghỉ ngơi - tất cả những điều đó khiến khu vực quảng trường trở nên nổi tiếng, hấp dẫn người dân và khách thập phương hơn. Khu vực quảng trường Grabropretorv cấm ô tô từ năm 1968; song thời gian đầu sau khi cấm chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Chỉ tới những năm 80 - khi nơi đây phát triển các cửa hàng, cửa hiệu, quán cà phê... cuộc sống khu vực này mới dần trở nên sôi động.

Trong mạng tuyến phố đi bộ còn bao gồm cả khu vực bên bờ sông thuộc trung tâm



*Khu vực ven sông Nyhavn (Copenhagen) sau khi được cải tạo thành khu đi bộ*

Copenhagen - khu Nyhavn. Từ năm 1980, khu vực này đã được cải tạo thành khu đi bộ. Các công trình công cộng, khu vui chơi nghỉ dưỡng ven sông mọc lên ngày càng nhiều, góp phần thu hút dòng khách bộ hành và người đi xe đạp đổ về trung tâm thành phố.

Kết quả từ dự án cải tạo khu trung tâm lịch sử Copenhagen thật ấn tượng: Từ năm 1962 (khi mới chỉ có một tuyến phố đi bộ Stroget) cho tới năm 1996, diện tích không gian đi bộ đã tăng từ 15.800 m<sup>2</sup> lên 95.750 m<sup>2</sup>. Tất cả những thay đổi trong cấu trúc đô thị diễn ra suốt 3 thập niên qua đều có dấu ấn từ các ý tưởng của Jan Gehl, và tất nhiên, không tránh khỏi những lời phê phán. Song kinh nghiệm thực tế đã cho thấy: những sự “biến hình” là cần thiết, và đã góp phần cải thiện đáng kể chất lượng không gian đô thị; nâng cao tính hấp dẫn, sức hút của lượng khách bộ hành vào trung tâm lịch sử của thành phố, có ý nghĩa như một “cú hích” đối với sự phát triển kinh tế đô thị. Chính nhờ những nghiên cứu liên tục có tính chất tổng thể, việc hình thành mạng lưới đi bộ trong trung tâm Copenhagen đã đạt được những kết quả tích cực.

Sự nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng tính chất không gian đô thị luôn cần thiết cho bất cứ thay đổi có tính cách tân nào. Cần xem xét cụ thể hình thái học của đô thị, tỷ lệ với quy mô dân số và yếu tố con người, các đặc điểm vi khí hậu (chiếu sáng ban ngày, khả năng chống chịu với gió, bão...), sự hài hòa các chức năng cộng đồng

trong những khoảng thời gian khác nhau trong năm hoặc trong ngày (giờ mở cửa của các quán bar - café, các cửa hàng, nhà hàng khách sạn...), các tính chất trung chuyển như khu vực đi dạo hoặc khu nghỉ ngơi, giải trí... Đồng thời cũng cần xem xét và tính toán sự chênh lệch về số lượng - dân cư sống trong khu vực trung tâm, sinh viên, khách du lịch hay đơn thuần là người nơi khác đến nghỉ ngơi ngắn hạn...

Thành công của mỗi dự án cải tạo không gian đô thị phụ thuộc trực tiếp và trước tiên vào vấn đề: các nhà quy hoạch, các nhà quản lý có tính toán được lợi ích của người dân - đặc biệt là người đi bộ và đi xe đạp - hay không, bởi vì chính họ là những người thụ hưởng chính không

gian được hình thành đó. Không gian đô thị không thể cải biến trong một sớm một chiều. Việc xây dựng cấu trúc không gian công cộng trải qua nhiều năm; để thực hiện điều này cần có chiến lược phát triển phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu của người dân. Phương pháp thiết kế không gian đô thị của Jan Gehl trên thực tế đã cho thấy tính hiệu quả cao trong việc tái thiết và cải tạo nhiều thành phố khác trên thế giới.

**E.V.Chunkova**

*Nguồn: Tạp chí Xây dựng sinh thái Nga*

*tháng 2/2015*

**ND: Lê Minh**

## **Thúc đẩy tận dụng tổng hợp và tài nguyên hóa bột đá thải**

Hiện nay, do cát nghiền đa số thu được thông qua phương pháp rửa nước từ máy rửa cát, tuy nhiên, do rửa quá sạch, hàm lượng bột đá trong cát nghiền thường nhỏ hơn 3%, tạo bất lợi cho tính năng của bê tông cát nghiền. Quá trình sản xuất cát nghiền sản sinh ra một lượng lớn bột đá thải, chiếm từ 10% - 20% lượng cát nghiền, nếu như không tăng cường tận dụng sẽ gây lãng phí tài nguyên đồng thời gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Làm sao để tận dụng tổng hợp hiệu quả bột đá để biến nó thành tài nguyên quý giá là vấn đề cần phải giải quyết nhanh chóng hiện nay.

### **I. Ứng dụng tái chế rộng rãi bột đá thải**

#### **1. Thu gom, tận dụng bột đá từ cát nghiền**

Sản xuất cát nghiền theo công nghệ có sử dụng nước có thể loại trừ hàm lượng bùn có trong nguyên liệu ban đầu, trong hệ thống sản sinh khá ít bột, bụi, tuy nhiên nhược điểm của phương pháp này là hàm lượng bột đá trong cát thành phẩm khá thấp (chỉ khoảng 3%), cần thiết phải trải qua công nghệ thu hồi bột đá để gia tăng hàm lượng bột đá lên, đáp ứng cấp

phối hạt và các yêu cầu khác như mô đun độ mịn... Thu gom bột đá có thể thông qua hai phương pháp thông dụng là máy móc hoặc nhân công.

#### **2. Tận dụng tổng hợp bột đá**

- *Ứng dụng sơ cấp.* Lấy bột đá thải loại làm nguyên liệu chủ đạo, chế thành các viên gạch bê tông rỗng, gạch nung hoặc gạch không nung. Lấy vữa bột đá làm vật liệu chủ đạo, phối hợp bột đá và xi măng, dùng chất tạo bọt đưa vào các bọt khí, trộn đều và đổ thành hình, thủy nhiệt dưới nhiệt độ và độ ẩm nhất định để có được bê tông khí nhiều lỗ có trọng lượng nhẹ. Lấy bột đá là phụ liệu trộn cho bê tông, với tỷ lệ nhất định có thể nâng cao tính năng của bê tông. Bột đá thay thế xỉ than lần lượt được ứng dụng trong hỗn hợp vật liệu xi măng, vật liệu trộn trong bê tông, hỗn hợp vữa cát trộn khô.

- *Ứng dụng cao cấp.* Lấy nhựa polyester không bão hòa làm vật liệu kết dính, các chất thải thiên nhiên như bột đá, cặn đá, vỏ sò ... làm vật liệu thêm vào để chế thành đá nhân tạo. Lấy bột đá thải làm nguyên liệu chủ đạo, nhũ tương acrylic làm chất kết dính, thêm vào

một lượng thích hợp thành phần chất làm đặc, tạo ra một loại sơn đá tự nhiên làm từ bột đá. Gia công vật liệu đá thải và vữa xi măng thành bột đá mịn có kích thước khác nhau, sau đó dùng loại bột đá này làm vật liệu thêm vào trong các sản phẩm polymer để thay đổi tính năng hoặc bề ngoài của sản phẩm tương ứng. Lấy bột đá làm nguyên liệu, lợi dụng phương pháp hóa học cũng có thể tạo thành bột canxi cacbonat nhẹ, siêu mịn. Bột đá có thể thay thế soda, sử dụng trong các xưởng làm da.

## **II. Các sản phẩm sản xuất nhờ tận dụng bột đá thải**

### **1. Tham gia trong sản xuất xi măng**

Thêm nước để trộn thành vữa có tính dẻo, loại vật liệu kết dính dạng bột có tính nước cứng này có thể kết dính với các vật liệu thích hợp như cát, đá... đồng thời có thể kết cứng trong không khí và trong nước. Căn cứ vào thành phần cấu tạo của nó có thể tạo thành xi măng portland, xi măng portland phổ thông, xi măng portland kháng sulphat...

### **2. Sử dụng trong sản xuất cột bê tông dự ứng lực**

Cột bê tông dự ứng lực có thể phân thành cột bê tông dự ứng lực tròn và cột bê tông dự ứng lực vuông, còn có thể phân thành cột dự ứng lực theo phương căng sau (post-tensioning method) và dự ứng lực theo phương pháp kéo trước (pre-tensioning method). Cột tròn dự ứng lực theo phương pháp kéo trước sử dụng công nghệ dự ứng lực theo phương pháp kéo trước và phương pháp đúc ly tâm tạo ra một loại cấu kiện chế sẵn bằng bê tông có dạng dài và rỗng, chủ yếu do thân cột hình ống tròn, đai cuốn thép... tạo thành.

### **3. Sử dụng trong sản xuất gạch nung phi đất sét**

Gạch nung phi đất sét lấy bùn tích hoặc rác thải xây dựng, phiến nham hoặc bột xỉ than làm nguyên liệu, qua khuôn đúc thành hình và nung ở nhiệt độ cao để tạo ra sản phẩm dùng để xây tường chịu trọng tải hoặc phi trọng tải.

### **4. Gạch bê tông nhiều lỗ và gạch bê tông đặc**

Gạch bê tông có thể phân thành gạch nhiều lỗ và gạch đặc, lấy xi măng, cốt liệu và căn cứ nhu cầu cho thêm các chất phụ gia, qua các công đoạn trộn nước, đúc khuôn, bảo dưỡng để tạo nên gạch thành phẩm, chủ yếu sử dụng để xây tường. Do lượng cát tự nhiên thiếu, giá cao, đa số các doanh nghiệp sản xuất gạch bê tông đều sử dụng các mảnh vụn (bao gồm cả bột đá) làm cốt liệu mịn.

## **III. Tận dụng đầy đủ nguồn tài nguyên bột đá thải**

Bột đá thải có thể thông qua máy móc hoặc nhân công để trực tiếp tận dụng sử dụng trong các thành phẩm cát nghiền, lượng bột đá thích hợp giúp nâng cao hiệu quả chất lượng cho các thành phẩm cát nghiền, tuy nhiên yêu cầu trong kiểm soát chất lượng thành phẩm và công nghệ sản xuất khá cao.

Bột đá có thể tham gia trong sản xuất rất nhiều sản phẩm như xi măng, gạch nung, bê tông, gạch bê tông khí chưng áp, gạch gốm, gạch nhẹ... Các cơ quan và các doanh nghiệp có liên quan nên tổ chức liên hệ với các hiệp hội để tận dụng tổng hợp nguồn tài nguyên này nhằm nghiên cứu tận dụng đầy đủ tính khả thi của bột đá.

**Kim Cần Kiếm**

*Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc  
Trung Quốc, số 11/2016*

**ND: Kim Nhạn**



## **Hội thảo quốc tế về giao thông công cộng hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững**

Ngày 21/10/2016, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) tổ chức Hội thảo quốc tế về giao thông công cộng hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững. Dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, đại diện WB tại Việt Nam, đại diện Ủy ban An toàn giao thông quốc gia cùng đông đảo chuyên gia trong nước, quốc tế hoạt động trong lĩnh vực quy hoạch, giao thông.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tốc độ đô thị hóa ở Việt Nam ngày càng phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, sự tăng nhanh về số lượng các đô thị cùng với quy mô dân số lại chưa tương xứng với chất lượng sống của người dân ở chính các đô thị đó. Trên thực tế, không ít đô thị ở Việt Nam đang phải đối mặt với những vấn đề môi trường như ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, thiếu không gian xanh.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết thêm: Trong những năm qua, Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng triển khai rà soát điều chỉnh quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Đây là 2 đô thị có mật độ đô thị hóa, mật độ dân số cao, đã tác động rất lớn đến giao thông công cộng, khiến tình trạng ùn tắc giao thông thường xuyên xảy ra. Trong khi đó, Việt Nam vẫn còn thiếu những giải pháp hữu hiệu để khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông, do vấn đề quy hoạch thiếu đồng bộ, thiếu tính kết nối, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển, thiếu nguồn lực đầu tư, văn hóa giao thông công cộng còn hạn chế.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh bày tỏ mong muốn, Hội thảo quốc tế về giao thông công cộng hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững là dịp để các nhà quản lý, các nhà khoa học, chuyên gia trong và ngoài nước trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá và tìm ra mô hình



*Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội thảo*

phát triển giao thông phù hợp với tình hình của các đô thị ở Việt Nam hiện nay, qua đó đề ra những giải pháp phát triển hệ thống giao thông công cộng, hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững cho các đô thị.

Trình bày tham luận tại Hội thảo, ông Khuất Việt Hùng - Phó Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông quốc gia kiến nghị Chính phủ cần có những chỉ đạo: Điều chỉnh nội dung và quy trình lập quy hoạch đô thị, đảm bảo khả năng tích hợp giữa các bộ phận quy hoạch đô thị trên nền tảng quy hoạch phát triển giao thông vận tải đô thị; ban hành các văn bản pháp quy để thể chế hóa những ưu tiên đối với các chương trình, dự án phát triển giao thông vận tải hành khách bằng phương tiện công cộng thân thiện với môi trường; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chuẩn và tiêu chuẩn thiết kế đường bộ đô thị trong đó quy định cụ thể quyền ưu tiên về sử dụng cơ sở hạ tầng đường bộ cho xe buýt công cộng; ban hành quy định văn bản về hệ thống vận tải hành khách công cộng đô thị đa phương thức cùng các hướng dẫn, định mức chi phí cụ thể về lập quy hoạch giao thông vận tải nói chung cũng như lập quy hoạch và lập dự án đầu tư vận tải hành khách công cộng đô thị.

Bên cạnh đó, ông Khuất Việt Hùng cũng đưa ra các kiến nghị đối với UBND các tỉnh, thành

phổ trực thuộc Trung ương cần khẳng định chủ trương lấy phát triển vận tải hành khách công cộng là khâu trung tâm trong hệ thống giao thông vận tải đô thị, nhanh chóng lập quy hoạch tổng thể phát triển vận tải hành khách công cộng thành phố đến năm 2030, đồng thời hoàn thiện bộ khung chính sách phát triển giao thông vận tải đô thị trên cơ sở vận tải hành khách công cộng và phát triển các cơ chế, công cụ cần thiết đảm bảo khả năng thẩm định, kiểm tra và giám sát mối quan hệ giữa các dự án với mục tiêu và tầm nhìn phát triển đô thị dài hạn.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã sôi nổi thảo luận nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến phát triển giao thông công cộng hướng tới phát triển xanh, bền vững như: Trao đổi về hiện trạng giao thông đô thị Việt Nam hiện nay; những hạn chế khiến giao thông công cộng ở Việt Nam chưa phát triển đúng kỳ vọng; định hướng phát triển giao thông công cộng tại các thành phố lớn của Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng nhìn từ công tác quy hoạch xây dựng; áp dụng kinh nghiệm quốc tế cho các đô thị của Việt Nam trong việc phát triển xe buýt nhanh, đồng thời đề xuất những kiến nghị, giải pháp để vận tải công cộng thực sự gắn gũi với người dân, hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững.

Ông Nguyễn Hồng Tiến - Cục trưởng Cục Hạ tầng Kỹ thuật (Bộ Xây dựng) nhận định:



Quang cảnh Hội thảo

Giao thông công cộng là bộ phận cấu thành của hệ thống giao thông vận tải đô thị, đóng vai trò quan trọng trong phát triển đô thị và có ý nghĩa đặc biệt trong xây dựng đô thị theo hướng xanh và bền vững. Chiến lược Phát triển giao thông vận tải của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 cũng đặt ra yêu cầu cơ bản về phát triển giao thông công cộng. Mục tiêu chúng ta đặt ra là: Nhanh chóng phát triển phương thức vận tải nhanh, khối lượng lớn đối với các đô thị lớn; đảm bảo tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng từ 25 - 30% đến năm 2020; phát triển vận tải ở các đô thị theo hướng sử dụng vận tải công cộng là chính, đảm bảo hiện đại - an toàn - tiện lợi, đồng thời kiểm soát gia tăng phương tiện cá nhân.

Trần Đình Hà

## Tổng công ty COMA - CTCP tổ chức Đại hội Cổ đông lần I

Ngày 18/10/2016, Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP (TCTy COMA - CTCP) tổ chức Đại hội Cổ đông lần I. Tham dự Đại hội có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh, lãnh đạo một số Cục, Vụ chức năng của Bộ Xây dựng, đại diện lãnh đạo các TCTy trực thuộc Bộ Xây dựng.

Theo định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư quý 4/2016, kế hoạch năm 2017, TCTy COMA - CTCP sẽ tiếp tục lấy ngành cơ khí lắp máy và sản xuất công nghiệp làm chuyên ngành chủ đạo, tập trung nguồn lực

vào công cuộc đổi mới và phát triển ngành cơ khí xây dựng, tăng cường công tác đầu tư, đổi mới công nghệ, phấn đấu tham gia vào việc nâng cao tỷ lệ nội địa hoá về cung cấp sản phẩm cơ khí, thiết bị đồng bộ cho các ngành công nghiệp từ 60 - 70% khối lượng và đến 50% giá trị.

Bên cạnh đó, TCTy sẽ chú trọng phát triển những sản phẩm mang thương hiệu COMA như dây chuyền sản xuất gạch tuynen, gạch không nung. Đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm



Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh phát biểu tại Đại hội hàng hoá như: Khoá và tiểu ngũ kim, decor vân gỗ, vân đá, trang trí trên nhôm, đồng hồ đo nước, xi măng... đảm bảo chất lượng, mỹ thuật và giá thành để cạnh tranh trên thị trường.

Với kinh nghiệm qua nhiều năm trong lĩnh vực cơ khí xây dựng, trong những năm tới TCty định hướng phát triển TCty thành một đơn vị mạnh về kinh tế, có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, đa sở hữu, đa ngành nghề với mũi nhọn là chế tạo cơ khí lắp máy, sản xuất công nghiệp và xây lắp; tăng cường đầu tư phát triển ngành cơ khí xây dựng nhằm mục đích nâng cao sức cạnh tranh và đạt hiệu quả cao, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tập trung nguồn lực vào công cuộc đổi mới và phát triển ngành cơ khí xây dựng, tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ, phấn đấu tham gia vào việc nâng tỷ lệ nội địa hóa về cung cấp sản phẩm cơ khí, thiết bị đồng bộ cho các ngành công nghiệp từ 60% - 70% khối lượng và đến 50% giá trị, hướng tới trở thành nhà thầu hàng đầu về Tổng thầu EPC về xây dựng các nhà máy công nghiệp.

Bên cạnh đó, TCty cũng sẽ tiếp tục phát triển lĩnh vực xây lắp, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, giao thông, thủy lợi, đa dạng sở hữu, mở rộng thị trường, đảm bảo tăng trưởng cao, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tăng tích lũy để đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất. Đồng thời nghiên cứu thể mạnh của các đơn vị thành viên để định hướng nhiệm vụ phát triển sản xuất đơn vị, chuyên môn hóa từng



Đại diện Bộ Xây dựng tặng hoa chúc mừng ông Lê Minh Hải và các thành viên HĐQT TCty COMA - CTCP

ngành nghề trong các đơn vị thành viên, tập trung đầu tư chiều sâu để sản xuất ra những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tại Đại hội, lãnh đạo TCty COMA - CTCP trình bày Báo cáo tóm tắt quá trình cổ phần hóa TCty. Theo đó, mục tiêu hoạt động của TCty sau cổ phần hóa là: Sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động; củng cố, phát triển ngành nghề kinh doanh chính gồm thi công chế tạo thiết bị và thi công xây lắp công trình, và các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác; phát triển nguồn nhân lực; xây dựng thương hiệu TCty; xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Để đạt được những mục tiêu nêu trên, TCty COMA - CTCP sẽ tập trung thực hiện các giải pháp: Sắp xếp lại doanh nghiệp thuộc TCty và nâng cao năng lực quản trị giai đoạn 2016 - 2021; thực hiện các giải pháp về thị trường; tổ chức sản xuất kinh doanh và đầu tư; quản lý tài chính; nghiên cứu khoa học và công nghệ; công nghệ thông tin; quảng bá, phát triển thương hiệu; phát triển nguồn nhân lực.

Phát biểu tại Đại hội, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh đánh giá TCty COMA đã có nhiều đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp phát triển của ngành Xây dựng và của cả nước, đảm nhận những nhiệm vụ cơ khí trọng tâm của quốc gia. Thứ trưởng bày tỏ sự đồng tình với các giải pháp đã được TCty

COMA - CTCP đưa ra và nhận xét đây là những giải pháp quan trọng nhằm tăng cường sự phát triển và nâng tầm hơn nữa thương hiệu TCty COMA - CTCP.

Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh đặc biệt lưu ý sự đoàn kết, đồng lòng, nhất trí giữa các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tập thể cán bộ, người lao động trong TCty, và coi đây là một trong những giải pháp quan trọng nhất, xuyên suốt và góp phần quyết định đến sự thành công của toàn bộ các giải pháp khác.

Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh yêu cầu HĐQT, Ban Tổng Giám đốc TCty COMA - CTCP phải nhanh chóng kiện toàn bộ máy nhân sự; tiếp tục xây dựng chiến lược trung, dài hạn; tăng cường nghiên cứu, thực hiện những dự án đầu tư nhằm hoàn thành các mục tiêu đã được nghị quyết Đại hội thông qua.

Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh cũng đề nghị các tổ chức Đảng, đoàn thể của TCty COMA - CTCP tiếp tục giữ vững và phát huy truyền

thống hơn 40 năm của TCty, thực hiện tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chú trọng tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược nhằm tăng cường nguồn lực cho công tác nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh sự phối hợp với các Cục, Vụ chức năng của Bộ Xây dựng để nhanh chóng hoàn thành thủ tục chuyển sang TCty cổ phần.

Đại hội Cổ đông lần I TCty COMA - CTCP đã nhất trí bầu HĐQT gồm 5 thành viên, gồm: Ông Lê Minh Hải, ông Trịnh Nam Hải, ông Dương Văn Hồng, ông Phạm Việt Hùng, bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung; bầu Chủ tịch HĐQT là ông Lê Minh Hải, Tổng giám đốc là ông Dương Văn Hồng; và bầu Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, gồm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, bà Trần Thanh Vân, ông Vũ Đức Đại; bầu Trưởng Ban là bà Trần Thanh Vân.

Trần Đình Hà

## **Bốn phương pháp hỗ trợ các nhà lãnh đạo xây dựng thành phố thông minh phát triển bền vững - sáng kiến của Anh**

Thành phố thông minh là những thành phố mà ở đó công nghệ thông tin và truyền thông được ứng dụng vào mọi hoạt động đem lại hiệu quả cao trong quản lý hành chính, phát triển kinh tế - thương mại - văn hóa - giáo dục - y tế - giao thông - xã hội và cộng đồng.

Ý tưởng về các mục tiêu của thành phố thông minh phát triển bền vững đã xuất hiện từ cách đây hơn hai thập kỷ - đó là đầu tư cho công nghệ nhằm kích thích sự tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy các tiến bộ xã hội và cải thiện thực trạng môi trường xung quanh một cách bền vững. Đó là nhiệm vụ chính trị - kinh tế, chứ không phải là xu hướng mới trong phát triển công nghệ. Liên quan tới các rủi ro cần đối mặt trong một thế giới hiện đại, những giải pháp cho

vấn đề này có tầm quan trọng hàng đầu.

Trong tình hình đó, cần gấp rút nghiên cứu những giải pháp để lãnh đạo chính quyền các thành phố cùng cơ quan hữu quan có thể đưa vào các chính sách nhằm giải quyết tối ưu vấn đề nêu trên. Một trong những chính sách có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển của bất cứ thành phố thông minh nào chính là bảo đảm đầu tư cho cơ chế mạnh nhất - công nghệ số. Rất nhiều diễn đàn, Hội nghị, nhiều cuộc hội thảo với chủ đề trên đã được tổ chức tại Vương quốc Anh; các vấn đề về cung cấp tài chính, đầu tư và các chính sách đã được đề cập cụ thể, chi tiết. Các dự án ứng dụng giải pháp công nghệ mới được xem xét kỹ, nhất là dự án về lĩnh vực giao thông và năng lượng. Tại khu vực tư

nhân, để nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả và chất lượng phục vụ người tiêu dùng, các hoạt động đầu tư lớn vào công nghệ cũng được thực hiện. Tuy nhiên, vẫn thiếu sự phù hợp một cách có hệ thống giữa kết quả đầu tư với những vấn đề ưu tiên của thành phố.

Ý tưởng về thành phố thông minh phát triển bền vững có thể là lời giải cho bài toán trên đây, song lời giải chỉ được thực hiện hiệu quả khi các chính trị gia, các lãnh đạo thành phố đồng lòng tin tưởng vào tương lai phát triển của mô hình thành phố thông minh bền vững trong thế giới hiện thực, và thực sự chú trọng tới các biện pháp tài chính trên thực tế.

Mỗi thành phố dù lớn hay nhỏ, mỗi vùng miền đều có thể xây dựng cho mình kế hoạch trở thành thành phố thông minh trong tương lai; song cho tới nay, vẫn chưa có một hệ thống tổ chức thống nhất (trong đó có các chính sách, các cơ sở nền tảng để phát triển) nhằm kích thích khu vực tư nhân cùng thực hiện ý tưởng này.

Hội nghị toàn Liên hiệp các vương quốc Anh giữa năm 2015 về chủ đề “Làm thế nào để xây dựng một thành phố thông minh phát triển bền vững” là nơi gặp gỡ của người đứng đầu cơ quan công quyền tại các thành phố lớn và các vùng của Anh. Tại Hội nghị, 04 biện pháp đã được đề xuất và thông qua - đó là các biện pháp có thể thúc đẩy chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các thành phố thông minh theo tiêu chí phát triển bền vững:

**1. Đưa tiêu chí “thành phố thông minh” vào kết quả phục vụ của chính quyền địa phương**

Ví dụ về thành phố Sunderland và vùng Norfolk cho thấy: Nhu cầu tiêu thụ của thành phố/ vùng là chất xúc tác tốt nhất kích thích các nhà cung cấp đầu tư cho các giải pháp thông minh nhằm thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ của chính quyền địa phương. Ví dụ: khi sở hữu hạ tầng IT mới trên cơ sở điện toán đám mây (cloud computing) để quản lý các dịch vụ IT của Hội đồng thành phố Sunderland, các nhà cung

cấp đã nhận được đề xuất cụ thể - hỗ trợ Hội đồng sử dụng điện toán đám mây để cung cấp các dịch vụ cần thiết cho các doanh nghiệp địa phương, các tổ chức phúc lợi xã hội; bằng cách đó “trao khả năng” để các tổ chức này hoạt động hiệu quả hơn, thông qua việc ứng dụng công nghệ số.

**2. Hỗ trợ cho các khả năng phát triển để kết nối hạ tầng thông minh**

Các tiêu chí tiền xác định việc đầu tư vào cơ sở vật chất và hạ tầng của một khu vực cũng tương thích với quy định nghĩa vụ đưa vốn đầu tư vào hạ tầng số. Sự phát triển của khu vực Eastwick & Sweetwater (ngoại ô thành phố London) sau Thế vận hội mùa hè 2012 là một ví dụ. Sau kỳ Thế vận hội, làng Vận động viên được xây dựng tại khu vực này không được sử dụng hiệu quả. Một số lượng lớn căn hộ trước đây là nơi ăn nghỉ của các vận động viên quốc tế trong quá trình tập huấn tại thành phố (khoảng 2800 căn hộ hoàn chỉnh) - theo kế hoạch dự kiến ban đầu - sẽ được rao bán, nhưng kết quả ban đầu khá buồn tẻ. Để cải thiện tình hình, Chính quyền thành phố London giao nhiệm vụ lên kế hoạch khai thác cho chủ đầu tư; “liên minh” phối hợp đầu tư vào hạ tầng công nghệ số nhằm ủng hộ các sáng kiến cụ thể như cổng thông tin cộng đồng online; ứng dụng công nghệ “thông minh” trong việc sơ đồ hóa hệ thống giao thông và hệ thống các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Những sáng kiến này đã đưa lại thành công ngoài mong đợi. Dự án tổng trị giá hàng trăm triệu bảng Anh đã được giải quyết đúng với công năng hiện nay. Như vậy, một liên minh bền vững, hài hòa về mặt lợi ích cùng với sự hỗ trợ của công nghệ số sẽ không chỉ góp phần nâng cao lợi ích cho người dân địa phương và việc kinh doanh của địa phương, mà còn làm lợi cho các cộng đồng cư dân khu vực lân cận.

**3. Tham gia vào các chương trình hoạt động của doanh nghiệp**

Nhiều dịch vụ công cộng và dịch vụ tư nhân

tại các thành phố đều do các tổ chức kinh doanh, các doanh nghiệp nghiên cứu mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ cao thiết lập nên. Dịch vụ online Uber và Airbnb là một trong những loại hình dịch vụ phổ biến nhất hiện nay, cho dù tính chất của tác động nói chung của các loại hình dịch vụ này tới kinh tế đô thị còn có nhiều tranh luận trái chiều. Đây là dịch vụ cung cấp tiện ích bổ sung dành cho những người ưa thích du lịch, các du khách.

Casserole Club (dịch vụ trực tuyến giúp giảm cô đơn và suy dinh dưỡng) là dịch vụ mà mạng xã hội được sử dụng để kết nối những người trong tình trạng không thể tự ăn, tự nuôi dưỡng với những người xung quanh - những người sẽ vui lòng chuẩn bị thêm một khẩu phần nữa cho hàng xóm của mình. Loại hình dịch vụ này là ví dụ điển hình cho những ích lợi xã hội.

Trung tâm phát triển các phát minh cải tiến iCentrum tại Birmingham và phòng nghiên cứu Smart Lab tại Sheffield đang hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp với các nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực thành phố thông minh. Tại Sheffield, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh đã được cung cấp cho 8 công ty “mẹ” nhằm tiếp cận với các nhà đầu tư để nghiên cứu các giải pháp công nghệ hỗ trợ việc tăng trưởng kinh doanh tại các doanh nghiệp bán lẻ trong thành phố, và hỗ trợ khả năng hoạt động độc lập lâu dài của các doanh nghiệp này.

#### **4. Bảo đảm các điều kiện đối với các tổ chức xã hội và hỗ trợ các tổ chức này**

Các nhiệm vụ của một thành phố thông minh phát triển bền vững cũng tương đồng với các nhiệm vụ theo “nguyên tắc 3 trong 1” của các tổ chức xã hội có nguồn kinh phí từ việc kinh doanh sản phẩm hoặc dịch vụ, đồng thời coi trách nhiệm của mình là đạt được các kết quả về mặt kinh tế, xã hội hoặc môi trường sinh thái. Rất nhiều sáng kiến trong lĩnh vực thành phố thông minh phát triển bền vững xuất hiện

tại thời điểm này - khi các tổ chức ứng dụng các cải cách trong công nghệ, và chính quyền các thành phố có thể vận dụng các cải cách này một cách hữu ích thông qua việc tích cực ủng hộ các tổ chức. Trường hợp của Impact Hub tại Birmingham là một ví dụ cụ thể.

Để thực hiện 4 biện pháp trên đây, rất cần sự lãnh đạo chính trị thống nhất từ phía chính quyền địa phương cũng như sự hợp tác chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trong vùng. Theo nhận định của những chính khách tham dự Hội nghị, những sáng kiến được ghi nhận là thành công thường luôn nổi bật ở các khía cạnh:

- *Sự tham gia*: Đòi hỏi sự lãnh đạo dẫn dắt trực tiếp từ các lãnh đạo cao cấp trong cơ quan chính quyền địa phương (trong đó có các thị trưởng, người đứng đầu hội đồng thành phố...). Tại nhiều thành phố đạt được sự tiến bộ trên thực tế, người lãnh đạo chỉ định những người chịu trách nhiệm về mặt hành chính đứng ra nghiên cứu chương trình cho thành phố thông minh phát triển bền vững, thông báo về chương trình và chỉ đạo thực hiện chương trình đó.

- *Sự hợp tác*: Để tập trung mọi nguồn lực của địa phương cần có một diễn đàn mở của tất cả các bên tham gia. Điều này liên quan tới việc phần lớn các cơ quan chính quyền địa phương hiện nay đều chỉ có thể kiểm soát trực tiếp một phần nguồn lực của địa phương mình, và chưa xác định rõ các ưu tiên hàng đầu tại địa phương.

- *Sự đồng thuận*: Các bên liên quan tại địa phương cần nhất trí cao với những kế hoạch hợp tác được phối hợp nghiên cứu.

- *Tính cộng đồng*: Tính liên kết giữa những người thực sự hiểu rằng cần có những thành phố thông minh phát triển bền vững, và sẵn sàng trở thành một công dân trong đó.

**Rick Robinson**

*Nguồn: Tạp chí Tin tức MCE số 2/2016*

**ND: Lê Minh**

## **Kinh nghiệm đa dạng hóa công tác quản lý nhà ở xã hội tại Trung Quốc - từ lý luận đến thực tiễn**

### **I. Định hướng khách hàng - khái niệm về trách nhiệm và dịch vụ**

#### **1. Định nghĩa của khái niệm định hướng khách hàng**

Thuật ngữ "chính quyền định hướng khách hàng" bắt đầu được sử dụng rộng rãi vào năm 1992 với việc xuất bản cuốn sách "Tái cơ cấu chính quyền". Thuật ngữ có quan hệ chặt chẽ với khái niệm chính quyền ủng hộ tinh thần kinh doanh, chính quyền định hướng cung cấp dịch vụ, chính quyền chịu trách nhiệm.

#### **2. Khái niệm định hướng khách hàng đòi hỏi sự quan tâm một số vấn đề sau:**

- Sự cần thiết phát triển khái niệm mới về "Phục vụ nhân dân, trách nhiệm xã hội".

*Thứ nhất*, chính quyền định hướng khách hàng không thể đặt mình ở trên người cầm quyền và giám sát đứng trên xã hội, nhưng chính quyền đó ở vị trí cao hơn so với các nhà cung cấp dịch vụ. *Thứ hai*, việc thực hiện quá trình chuyển đổi từ một "sự kiểm soát của chính quyền" thành "chính quyền định hướng khách hàng".

- Cần thiết lập cơ chế ứng phó nhanh của chính quyền, tăng cường đối thoại, hợp tác giữa chính quyền và khách hàng. Mức độ hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ phải trở thành tiêu chí quan trọng cho việc đánh giá chất lượng đối với chính quyền.

- Cần thực hiện các cam kết của chính quyền trong các lĩnh vực dịch vụ, phát triển các tiêu chuẩn dịch vụ. Khách hàng cần phải có quyền được thông tin chính xác về hàng hoá và dịch vụ công và nhà cung cấp thông tin sẽ chính là chính quyền.

#### **3. Ứng dụng khái niệm định hướng khách hàng trong lĩnh vực nhà ở xã hội**

- Trong quá trình cung cấp nhà ở xã hội cần nâng cao năng lực của chính quyền trong việc ứng phó, chuyển từ sự ứng phó thụ động sang chủ động ứng phó. Tăng cường sự hiểu biết

công cộng và sự chấp nhận của chính sách nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng chính sách và thực hiện chính sách, ngoài ra cần nâng cao năng lực của chính quyền trong ứng phó với khủng hoảng.

- Quản lý thông tin công cộng, cơ cấu tích hợp, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Làm thế nào để người dân với mức thu nhập thấp vẫn tiếp cận được các thông tin cấp thiết và làm thế nào để xác định sự hài lòng của người dân đối với việc cung cấp nhà ở xã hội và những nhiệm vụ phức tạp khác được đặt ra cho chính quyền.

- Dưới sự giám sát của cộng đồng, kiểm chế tham nhũng. Chính quyền cần định hướng dư luận liên quan đến các đối tượng bảo đảm xã hội. Ngoài ra, chính quyền có thể liên tục theo dõi công luận trong quá trình ban hành và thực thi chính sách về định hướng khách hàng, tăng cường tính minh bạch của thông tin cho cả hai bên, bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác. Như vậy, ngoài việc ngăn chặn được các biểu hiện tham nhũng còn có thể để bảo đảm tính công bằng và vô tư của các chính sách nhà ở xã hội.

### **II. Hợp đồng nhận thầu - sự tích hợp giữa cạnh tranh với giám sát**

#### **1. Hợp đồng nhận thầu là công cụ của thị trường, là phương tiện để giao quyền cung cấp các dịch vụ công**

Hợp đồng chỉ ra rằng chính quyền là một bên tham gia ký hợp đồng với tổ chức trực thuộc chính quyền hoặc tổ chức ngoài chính quyền (công ty hay tổ chức nào khác) hoặc một cá nhân. Hợp đồng được ký kết về việc thực hiện công việc, sản phẩm hoặc dịch vụ. Hợp đồng có thể là nội bộ hay bên ngoài.

#### **2. Ưu điểm và nhược điểm của hợp đồng**

Hợp đồng nhận thầu thực hiện các dịch vụ công góp phần vào sự hình thành "chính quyền chèo lái" chứ không phải là "cộng cụ chèo lái của chính quyền". Lợi ích của hợp đồng nhận

thầu thực hiện các dịch vụ công bao gồm khả năng giảm chi tiêu của chính quyền, đơn giản hóa cơ cấu của chính quyền và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Nhược điểm: Trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng có thể phát sinh nguy cơ tham nhũng. Các tác động tiêu cực của hợp đồng không phải là đặc điểm vốn có của loại hợp đồng nhận thầu cung cấp dịch vụ công mà nguyên nhân là do sự không hợp lý của cơ chế thể chế. Mục đích của hợp đồng thực hiện dịch vụ công không nhằm thúc đẩy cạnh tranh, do hợp đồng nhận thầu mà thiếu sự cạnh tranh sẽ trở nên không có ý nghĩa.

### **3. Vai trò của chính quyền đối với hợp đồng nhận thầu**

Nhằm tránh những hậu quả tiêu cực trong quá trình thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ công, cần phải xác định rõ vai trò của chính quyền trong hợp đồng. Vai trò của chính quyền cần được thiết lập dựa trên những khía cạnh sau: a) *Vai trò của nhà tổ chức*. Theo đó chính quyền cần xác định nội dung của hợp đồng, cũng như sự lựa chọn người thực hiện hợp đồng; b) *Vai trò của người kiểm tra*. Chính quyền cần có biện pháp nghiêm khắc chống tham nhũng trong các giao dịch hợp đồng, kiểm soát việc thực hiện hợp đồng; c) *Vai trò của người đánh giá*. Chính quyền cần đánh giá hiệu quả tiết kiệm ngân sách và nâng cao chất lượng dịch vụ của hợp đồng, đánh giá năng lực các nhà thầu trên cơ sở kiểm tra, thanh tra, thiết lập lịch sử tín dụng, cũng như thiết lập các cơ chế dài hạn và hợp tác hiệu quả.

### **4. Hợp đồng nhận thầu cung cấp nhà ở xã hội**

Chính quyền giữ vai trò là chủ thể cung cấp nhà ở xã hội, nhưng không có nghĩa là trực tiếp cung cấp nhà ở xã hội. Trong quá trình bảo đảm nhà ở có thể sử dụng hợp đồng nhận thầu và hợp đồng nội bộ. Ví dụ, có thể sử dụng hợp đồng nhận thầu về việc khu vực tư nhân cung cấp nhà ở cho các gia đình có thu nhập thấp, kiểm tra và

đánh giá chất lượng của nhà ở, dịch vụ quản lý bất động sản do khu vực tư nhân cung cấp. Đối với công tác cấp đất, đánh giá năng lực, phân phối quỹ nhà ở, cơ chế nhượng quyền, v.v... thì việc sử dụng hợp đồng nội bộ sẽ hợp lý hơn. Giá trị của hợp đồng như một công cụ của chính quyền được thể hiện ở hiệu quả, tính hợp pháp và mức hỗ trợ của chính quyền. Do vậy, các chính quyền cần tăng cường sử dụng hợp đồng nhận thầu bên ngoài nhằm thu hút các công ty xây dựng tư nhân đủ điều kiện tham gia vào việc phát triển nhà ở xã hội, kể cả áp dụng hình thức đấu thầu cạnh tranh.

## **III. Quản lý hiệu quả - bảo đảm về chất lượng và sự hài lòng với kết quả**

### **1. Định nghĩa về quản lý hiệu quả**

Quản lý hiệu quả là cách sử dụng nhiều công cụ một cách hài hòa và tổng hợp. Dần dần một hệ thống hoàn chỉnh các công cụ quản lý sẽ được hình thành, đó là đánh giá hiệu quả, hợp đồng hiệu quả, kiểm toán, quy định, khiếu nại, v.v... mà mục đích là nâng cao trình độ dịch vụ công.

Từ khái niệm trên có thể nêu ra khái niệm về hiệu quả hoạt động của chính quyền, của chính sách, của cộng đồng, v.v... Hiệu quả của chính quyền được xem là sự thành công, kết quả và hiệu quả của việc quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội, phản ánh năng lực cơ bản của chính quyền. Hiệu quả của chính sách thường được thể hiện trong sự trật tự và đổi mới. Hiệu quả của cộng đồng là sự ổn định và phát triển của cộng đồng trên cơ sở phát triển kinh tế, trong đó các chỉ tiêu cơ bản đánh giá hiệu quả của cộng đồng có thể là sự công bằng và chí công vô tư, sự thịnh vượng, ổn định, năng động, v.v...

### **2. Quy trình quản lý hiệu quả**

Quản lý hiệu quả - không chỉ là hành động mà cũng là một quy trình bao gồm một số mắt xích. Trong thực tế, việc quản lý hiệu quả hoạt động của chính quyền dựa trên việc cải thiện các chỉ tiêu hiệu quả sau: P (lập kế hoạch hiệu quả), D (quản lý tiến trình), C (chứng nhận), A



(kết quả quản lý).

**3. Ứng dụng của quản lý hiệu quả trong lĩnh vực bảo đảm nhà ở xã hội**

Đối với việc ứng dụng quản lý hiệu quả trong lĩnh vực bảo đảm nhà ở xã hội có thể xem các thông số nêu trên như các chỉ tiêu và tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả. *Đầu tiên* là tiêu chuẩn giá thành. Mặc dù căn cứ vào giá thành không giúp đánh giá được hiệu quả và kết quả của nhà ở do chính quyền cung cấp, tuy nhiên giá thành có thể thể hiện sự khác biệt giữa ngân sách do nhà nước cấp và giá thành thực tế. *Thứ hai* là tiêu chuẩn chất lượng. Tiêu chuẩn này cho thấy liệu có đạt được mức chất lượng cần thiết của nhà ở xã hội và mục tiêu dự kiến. Thông số này thể hiện sự hài lòng của công chúng đối với kết cấu hạ tầng được phát triển.

*Thứ ba* là chỉ tiêu về sự công bằng thể hiện sự ứng xử công bằng đối với đối tượng có thu nhập thấp; thông số này được đặc biệt khuyến nghị sử dụng trong việc phân phối nhà ở xã hội và cung cấp trợ cấp để đạt được các tiêu chuẩn Pareto, để bảo đảm việc cung cấp các phúc lợi xã hội tối thiểu. *Thứ tư* là tiêu chuẩn về sự ứng phó thể hiện sự phù hợp đối với nhu cầu, sở thích và giá trị của tầng lớp dân cư có thu nhập thấp, cũng như hiệu quả, lợi ích và sự công bằng trong việc phân bổ nhà ở xã hội. Vì lý do đó, việc áp dụng các đòn bẩy quản lý hiệu quả, có thể điều chỉnh sự tăng khối lượng nhà ở xã hội.

**IV. Hệ thống chi phiếu - sự thể hiện tính hiệu quả và công bằng**

**1. Định nghĩa của một hệ thống chi phiếu**

Ở những nước có mức độ phúc lợi xã hội cao, chính quyền phát hành chi phiếu để chuyển giao quyền cung cấp các dịch vụ công. Người có quyền nhận chi phiếu có thể sử dụng chi phiếu tại một số tổ chức cung cấp dịch vụ công. Những chi phiếu cũng được gọi là phiếu nhận của người tiêu dùng, chứng khoán, v.v...

Ưu điểm của chi phiếu là người sở hữu chi phiếu sẽ có nhiều tự do hơn trong việc lựa chọn, tiết kiệm tiền, yếu tố hối lộ giảm. Nhược điểm

của chi phiếu là chính quyền cần phải liên tục thực hiện đầu tư tài chính và các yếu tố khác.

**2. Điều kiện ứng dụng hệ thống chi phiếu**

Một khu vực phục vụ nhà ở xã hội phù hợp với sự vận hành của hệ thống chi phiếu cần phải có ít nhất bốn đặc điểm: Sự sẵn sàng hoặc nghĩa vụ của chính quyền trong việc thanh toán hoàn toàn hoặc một phần chi phí; khả năng cạnh tranh giữa các nhà cung cấp; tính độc đáo của các loại hàng hóa và dịch vụ mà có thể nhận được tiền; người tiêu dùng có quyền được lựa chọn. Đặc trưng cơ bản của hệ thống chi phiếu là sự chuyển đổi từ hỗ trợ tài chính của chính quyền cho nhà sản xuất sang trợ cấp trực tiếp cho người tiêu dùng.

**3. Ứng dụng của hệ thống chi phiếu trong bảo đảm nhà ở xã hội**

Tại các đô thị trong quá trình các gia đình có thu nhập thấp và các gia đình có khó khăn về tài chính nhận nhà ở xã hội, việc sử dụng chi phiếu được chia thành 3 giai đoạn: Phát hành, sử dụng và trao đổi chi phiếu.

Căn cứ vào sự phát triển kinh tế và mức sống của dân cư trong khu vực và sau khi tiến hành kiểm tra sự phù hợp của các tiêu chí, chính quyền xác định các gia đình được quyền sử dụng chi phiếu, sau đó phát hành chi phiếu cấp cho các gia đình có thu nhập thấp và gia đình gặp khó khăn về tài chính. Trên giai đoạn sử dụng chi phiếu sẽ phát sinh quan hệ giữa các gia đình đó với nhà thầu.

Các gia đình có thu nhập thấp và gia đình gặp khó khăn về tài chính, thông qua các kênh thông tin khác nhau được giới thiệu về các nhà thầu tham gia xây dựng nhà ở xã hội, sau đó tùy theo hoàn cảnh của mỗi gia đình, họ sẽ tự lựa chọn nhà thầu phù hợp, sau đó cùng với nhà thầu được lựa chọn thực hiện các thủ tục cần thiết.

Ở giai đoạn này, nhà thầu cần phải giới thiệu các lợi thế cạnh tranh của họ, chẳng hạn như khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng cao, v.v... Điều đó giúp nâng cao chất lượng và hiệu

quả của dịch vụ. Trên giai đoạn trao đổi chi phiếu, nhà thầu là người nắm giữ chi phiếu nhận được từ các gia đình có thu nhập thấp và gia đình có khó khăn về tài chính, sẽ tiến hành trao đổi tại các cơ quan chính quyền để được nhận tiền thanh toán thuê bất động sản, qua đó nhận được lợi ích kinh tế để sử dụng cho việc mở rộng sản xuất.

Hiện nay, hình thức chi phiếu còn chưa được áp dụng rộng rãi tại Trung Quốc. Do vậy, trong tương lai lĩnh vực nhà ở xã hội tại Trung Quốc cần phải phát triển hình thức chi phiếu. *Thứ nhất*, cần tạo ra môi trường thuận lợi cho công tác bảo đảm. *Thứ hai*, cần phải quan tâm đến các vấn đề nảy sinh trong quá trình sử dụng hệ thống chi phiếu như vấn đề về sự công bằng và vấn đề thiếu sự cân đối về thông tin, v.v....

## **V. Quản lý xã hội - xây dựng trật tự đa trung tâm**

### **1. Khái niệm về quản lý xã hội**

Ở Trung Quốc, trong công cuộc cải cách hành chính hiện nay cần thực hiện chuyển đổi cơ cấu đa dạng hoá công tác quản lý của các cơ quan chính quyền loại nhỏ, quản lý xã hội một cách tổng thể, lập lại trật tự tổ chức thị trường, bảo đảm sự tham gia của người dân trong quản lý xã hội. Quản lý xã hội đó là các cơ quan quản lý, các tổ chức xã hội, người dân, các đối tượng trực thuộc bộ, các tổ chức thương mại và phi thương mại. Xây dựng trật tự xã hội đa trung tâm là mô hình lý tưởng quản lý xã hội.

### **2. Các đặc trưng của quản lý xã hội**

Trong quá trình xây dựng hệ thống xã hội đa trung tâm, việc quản lý xã hội có các đặc tính sau: (1) Sự đa dạng hoá các chủ thể quản lý. (2) Nhấn mạnh về sự tham gia của từng chủ thể. Trong quá trình quản lý các chủ thể thông qua sự thoả thuận, sự hợp tác để tham gia vào các công việc xã hội (3) Cấu trúc mạng của sự quan hệ tương hỗ. Sự xuất hiện cấu trúc mạng hình thành từ các cơ quan hành pháp, các tổ chức tự quản và các tổ chức xã hội.

### **3. Ứng dụng của quản lý xã hội trong lĩnh**

### **vực nhà ở xã hội**

Xây dựng và quản lý nhà ở cho thuê là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 trong lĩnh vực nhà ở xã hội. Nhiệm vụ này trong tương lai đối với Trung Quốc là yếu tố then chốt trong giải quyết vấn đề nhà ở xã hội. Lấy nhà ở cho thuê làm ví dụ. Vào thời điểm hiện nay, đối với chính quyền địa phương trong lĩnh vực nhà ở cho thuê, sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn còn yếu. Việc sử dụng đòn bẩy quản lý xã hội để hợp lý hoá việc quản lý nhà ở cho thuê là biện pháp hiệu quả giải quyết vấn đề. Chính quyền, các doanh nghiệp quản lý nhà, các hội của các chủ sở hữu bất động sản và người sử dụng phải cùng nhau có trách nhiệm về nhà ở cho thuê. Các chủ sở hữu và doanh nghiệp quản lý nhà cùng nhau quản lý nhà ở thương mại, chính quyền có trách nhiệm giám sát và điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp quản lý nhà.

Trong cả hai mô hình nêu trên, chính quyền và các tổ chức quản lý nhà đều là chủ thể quản lý. Các hội của các chủ sở hữu và người tiêu dùng chỉ giữ vai trò hỗ trợ. Điều này dẫn đến thực tế là sự tham gia của các chủ sở hữu và người sử dụng dịch vụ là không hiệu quả, vai trò của họ chưa được đánh giá đúng mức. Do vậy, cần áp dụng các khái niệm quản lý xã hội, ứng dụng mô hình tổng hợp quản lý xã hội, thông qua sự đa dạng hoá các quyền hạn trong quá trình tham gia quản lý xã hội, đạt mục tiêu tích hợp các nguồn lực, thúc đẩy xây dựng xã hội, hoàn thiện quản lý nhà ở xã hội.

Mô hình tổng hợp là một sản phẩm trung gian trên con đường chuyển từ sự lãnh đạo của chính quyền sang mô hình xã hội tự quản. Trong mô hình này, chính quyền không can thiệp nhiều vào sự phát triển của xã hội và chủ yếu sử dụng các phương tiện gián tiếp. Các chức năng chính của chính quyền là lập kế hoạch, quản lý, lãnh đạo và cấp vốn, kinh phí. Chức năng của các bên chính thức và sự tự quản của xã hội được hòa quyện vào nhau

trong lĩnh vực phát triển xã hội xét về nhiều mặt.

*Thứ nhất*, điều đó thể hiện ở vai trò tích cực và chủ đạo của chính quyền. Chính quyền xây dựng chính sách và thực hiện kế hoạch trong việc quản lý nhà ở xã hội trong các ô phố khu dân cư. Với mục tiêu phát triển các ô phố khu dân cư bằng cách ban hành các văn bản hướng dẫn, chính quyền cần bảo đảm một môi trường lành mạnh và dựa trên việc ban hành các văn pháp pháp quy để thiết lập quy chế pháp lý cho các chủ thể, thúc đẩy duy trì trật tự và sự phát triển trên cơ sở sự phối kết hợp.

*Thứ hai*, điều đó được thể hiện trong các tổ chức xã hội và sự tự quản của nhân dân. Lựa chọn ô phố khu dân cư để phát triển nhà ở xã hội thông qua sự đồng thuận mang tính dân chủ và trên cơ sở pháp luật, hình thành các Ủy ban khu dân cư địa phương và tổ chức các hội nghị. Các hội nghị của nhân dân địa phương được hình thành từ các đại diện của người dân, được bầu chọn bởi các cư dân của các khu dân cư nhà ở xã hội. Chức năng của các hội nghị là xem xét kế hoạch phát triển của các khu dân cư nhà ở xã hội, xem xét và điều chỉnh các phương pháp tự quản của khu dân cư, hợp đồng của các chủ sở hữu tài sản, v.v..., nghiên cứu các quyết định về các vấn đề quan trọng liên quan đến phúc lợi công cộng của người dân. Việc đánh giá các hoạt động và thực hiện sự giám sát đối với các Ủy ban khu dân cư và các doanh nghiệp quản lý nhà cũng được triển khai thực hiện.

Các Ủy ban khu dân cư được bầu chọn bởi người dân trên cơ sở phù hợp với luật pháp trong đó các cơ quan tự quản triển khai thực hiện việc bầu cử dân chủ, thực thi chính sách, thực hiện quản lý và giám sát, giữ một vai trò quan trọng trong việc quản lý các khu dân cư nhà ở xã hội. *Thứ nhất*, đó là công tác thông tin. Thu thập yêu cầu, ý kiến và kiến nghị của người dân của các khu dân cư nhà ở xã hội về cơ quan quản lý nhà ở xã hội và các doanh nghiệp quản lý nhà, cũng như việc chuyển giao thông tin. Các Ủy ban khu dân cư giữ vai trò thông tin và điều tiết đối với các

cơ quan quản lý nhà ở xã hội, các doanh nghiệp quản lý nhà và cộng đồng.

*Thứ hai*, hỗ trợ người nghèo. Một mặt, đây là sự tổ chức công tác bố trí việc làm đối với người dân sống tại các khu dân cư nhà ở xã hội để làm việc tại các xí nghiệp và tổ chức sản xuất công nghiệp liên kế với khu dân cư, thực hiện đào tạo nghề cho họ, hỗ trợ người dân mở rộng các cơ hội về việc làm. Mặt khác, hỗ trợ người già cô đơn, người tàn tật và các nhóm dân cư dễ bị tổn thương khác. Điều đó còn nhằm hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà ở xã hội trong việc quản lý giám sát năng động đối với cư dân của khu dân cư, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà ở xã hội. Xây dựng một hệ thống kiểm tra hàng ngày và báo cáo kịp thời. Cuối cùng là hình thành các tổ chức tự phục vụ. Dưới sự lãnh đạo của các Ủy ban cộng đồng tại khu dân cư, người dân sẽ thành lập hệ thống tự phục vụ. Ví dụ, phục vụ tại nhà, chăm sóc trẻ em và người già, bảo dưỡng kỹ thuật, trong đó việc phục vụ có thể được thực hiện trên cơ sở thương mại và miễn phí.

#### **Kết luận**

Để đạt mục tiêu nâng cao trình độ quản lý nhà ở xã hội, việc chuyển đổi các khái niệm về quản lý là chưa đủ mà còn cần phải thực thi có hiệu quả các chính sách và lựa chọn các đòn bẩy và phương pháp quản lý phù hợp. Ngoài ra, để đạt được mục tiêu đó, quá trình quản lý không thể được áp dụng chỉ với một phương pháp duy nhất, mà cần với sự hỗ trợ của các công cụ chính quyền thích hợp triển khai thực hiện áp dụng các quá trình đó một cách tổng hợp. Chỉ có như vậy mới có thể đạt được các mục tiêu bằng chính sách. Đó là cách duy nhất để đạt mục tiêu thông qua quá trình thực hiện chính sách đã ban hành.

**Duy Lâm - Tiến sỹ, Giảng viên Trường đại học tổng hợp Hạ Môn Trung Quốc**

*Nguồn: www.ucros.ru ngày 14/6/2015*

**ND: Huỳnh Phước**

## **Bắc Kinh khởi xướng lưu hành xanh để xây dựng hệ thống giao thông cacbon thấp**

Đến năm 2020 độ dài vận doanh giao thông đường sắt sẽ tăng lên 900km, Bắc Kinh luôn nỗ lực phát triển giao thông công cộng, thiết lập một cách chắc chắn khái niệm “ưu tiên công cộng”, xây dựng hệ thống giao thông công cộng ở đô thị có tiêu chuẩn cao, đẩy mạnh xây dựng lấy giao thông đường sắt làm hệ thống giao thông công cộng chủ đạo để có thể phối hợp một cách nhịp nhàng với hệ thống xe công cộng khác, nâng cao hiệu suất đón chuyển tuyến một cách thuận tiện, hình thành mạng lưới giao thông xanh, tỷ lệ lưu hành xanh trong một ngày ở trung tâm đô thị đã nâng lên tới 75%. Đây chính là “quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng lớn của kế hoạch 5 năm lần thứ 13 ở thành phố Bắc Kinh” đã được ban hành. Trong tương lai không ngừng tăng cao mật độ mạng lưới tuyến giao thông đường sắt, đối với những tuyến phố đi xe đạp và đi bộ sẽ xây dựng lên một không gian rộng lớn cho lưu hành xanh ở Bắc Kinh.

Giao thông xanh là trào lưu chủ yếu phát triển giao thông đô thị ở các nước trên thế giới từ thế kỷ 21. Đi bộ, sử dụng xe đạp và các phương tiện giao thông công cộng đang có ưu thế rõ rệt về chiếm phần lớn giao thông về diện tích, tiêu hao năng lượng và thoát thải khí thải so với xe ô tô riêng, đó là phương thức có hiệu quả của hệ thống giao thông loại hình tiết kiệm trong xây dựng và giao thông xanh ở đô thị. Do đó, những năm gần đây Bắc Kinh đã tích cực khởi xướng thúc đẩy phát triển giao thông xanh. Trong thời gian của kế hoạch 5 năm lần thứ 12, hệ thống giao thông công cộng đã phát triển tương đối nhanh và mạnh, chiều dài vận doanh giao thông đường sắt đã đạt tới 554km, so với cuối năm 2012 đã tăng lên 218km, lưu hành giao thông công cộng tăng từ 40% lên tới 50%.

Theo được biết, giao thông đường sắt ở Bắc Kinh đang khởi động quy hoạch xây dựng một

lượt sửa chữa mới, tổng chiều dài vận doanh của giao thông đường sắt sẽ được nâng lên trên 900km, tỷ lệ phân chia lưu hành giao thông công cộng vượt trên 55%, tỷ lệ bao phủ bán kính 750m có một trạm giao thông đường sắt trong trung tâm thành phố phải đạt tới 90%, đồng thời tạo ra một nhóm tuyến giao thông đường sắt kiểu mẫu thực hiện tiết kiệm năng lượng cacbon thấp. Đến năm 2020 mật độ tàu tiện ngầm trong trung tâm thành phố Bắc Kinh sẽ tương đương với mật độ ở các thành phố lớn trên thế giới như Paris, New York, Tokyo... Ngoài ra thành phố Bắc Kinh sẽ tối ưu hóa hệ thống giao thông công cộng, đến năm 2020 chiều dài quãng đường chuyên dụng của giao thông công cộng trên toàn thành phố sẽ đạt tới 1000km.

Đồng thời Bắc Kinh sẽ chỉ hướng cho lưu hành xe đạp trở lại với thành phố, hình thành lên những con đường dành riêng cho xe đạp với tổng chiều dài liên tục lên tới 3200km. Sau đó là mục tiêu thực hiện lưu hành xanh trong một ngày ở trung tâm thành phố sẽ đạt tới trên 75%.

Để xây dựng hệ thống giao thông xanh cacbon thấp, thành phố Bắc Kinh sẽ đẩy nhanh hoàn thiện hệ thống giao thông công cộng giữa đô thị và nông thôn, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường sắt, thúc đẩy phát triển rộng trang thiết bị kỹ thuật tiết kiệm năng lượng trong giao thông đường sắt tiên tiến, thiết lập một hệ thống tuyến đường kiểu mẫu về giao thông đường sắt cacbon thấp tiết kiệm năng lượng, đảm bảo tới năm 2020 chiều dài của quãng đường vận hành giao thông đường sắt sẽ đạt trên 900km.

Khởi xướng cho công tác hướng đô thị trở về với giao thông bằng xe đạp và đi bộ, tiến hành cải thiện điều kiện giao thông cho những tuyến đường đi bộ và đi xe đạp, nhằm vào tình trạng môi trường có xu thế ngày một xấu đi do

phương thức lưu hành bằng xe đạp và đi bộ bị thay thế bằng những phương tiện động cơ khác, chọn dùng biện pháp giảm bớt tình trạng chiếm đường đỗ xe; tăng cách ly vật lý đối với những đoạn đường có điều kiện, bảo đảm an toàn cho người đi xe đạp; tăng cường thiết lập biển báo chỉ dẫn dành cho xe đạp. Được biết, cho tới năm 2020 sẽ có khoảng 4.000 điểm cho thuê xe đạp ở thành phố Bắc Kinh, hình thành một hệ thống quy mô cho thuê xe đạp là trên 100.000 xe, thúc đẩy tỷ lệ lưu hành xanh trong trung tâm thành phố đạt trên 75%. Ngoài ra thành phố sẽ còn cải tiến phương thức phục vụ và tổ chức vận doanh giao thông công cộng, hoàn thiện hệ thống đón đưa liên tục của hệ thống giao thông công cộng với giao thông đường sắt.

Để thúc đẩy phát triển giao thông xanh, phát triển rộng thiết bị cơ sở giao thông sạch sẽ và cacbon thấp, thành phố Bắc Kinh sẽ tích cực hoàn thiện chính sách quản lý giao thông và kiểm soát tổng lượng xe động cơ, từ đầu tới cuối chú trọng kiểm soát tăng trưởng tiêu hao năng lượng của xe động cơ, giảm mức độ sử dụng xe động cơ. Phát triển rộng xe ô tô sử dụng nguồn năng lượng sạch và mới, hoàn thiện hệ thống nạp điện, tới năm 2020, quy mô ứng dụng sử dụng rộng rãi xe ô tô sử dụng năng lượng điện sẽ đạt khoảng 400.000 xe, tỷ lệ lượng xe sử dụng nguồn năng lượng sạch của lĩnh vực giao thông công cộng cố gắng đạt tới 70%. Đào thải loại bỏ những xe động cơ đã cũ kỹ không còn đủ tiêu chuẩn để lưu hành, đối với các ngành như bảo vệ môi trường, vận tải hành khách, bưu chính, vận tải hàng hóa..., tăng cường áp dụng sử dụng phương tiện phù hợp đạt tiêu chuẩn

thoát thải mới của quốc gia và những xe có sử dụng nguồn năng lượng sạch mới. Thực thi các dự án cải tạo tiết kiệm năng lượng tổng hợp đối với tàu điện ngầm và các phương tiện giao thông công cộng khác.

Theo kế hoạch 5 năm lần thứ 13, phát triển rộng ứng dụng và phát triển sản xuất công nghiệp hóa xe hơi sử dụng nguồn năng lượng sạch mới của Trung Quốc sẽ đi vào giai đoạn phát triển tăng tốc. Dựa vào tinh thần của những văn bản về: “Ý kiến chỉ đạo ứng dụng phát triển rộng về tăng cường sử dụng xe động cơ sử dụng nguồn năng lượng sạch mới”, “Ý kiến chỉ đạo về tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng hệ thống nạp điện dành cho xe động cơ sử dụng điện năng”, từ năm 2016 đến 2020 tài chính trung ương sẽ tiếp tục sắp xếp vốn để hỗ trợ công tác xây dựng cơ sở hạ tầng cho hệ thống nạp điện và phát triển rộng sử dụng xe động cơ sử dụng nguồn năng lượng mới. Do đó trong kế hoạch 5 năm lần thứ 13, Bắc Kinh sẽ áp dụng sử dụng các phương tiện động cơ dùng nguồn năng lượng mới và sạch sẽ vào trong các lĩnh vực ngành vận tải hành khách, hàng hóa, giao thông công cộng..., đẩy nhanh xây dựng cơ sở cho hệ thống nạp điện. Dự tính tới năm 2020 quy mô ứng dụng phát triển rộng xe ô tô điện trong thành phố Bắc Kinh sẽ có khoảng 400.000 xe, trong đó xe điện công cộng sẽ có khoảng trên 10.000 xe.

**Tiết Tú Xuân**

*Theo báo xây dựng điện tử Trung Quốc*

<http://www.chinajsb.cn/>

**ND: Khánh Ly**

## **Thành phố Tế Nam thực hiện con đường cải cách quy hoạch đô thị và nông thôn**

Ngày 1/9/2016, tại Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc đã diễn ra Diễn đàn cải cách quy hoạch đô thị và nông thôn, với sự tham dự của

Bộ Nhà ở và Xây dựng Đô thị - Nông thôn và các chuyên gia quy hoạch đô thị Trung Quốc. Tại Diễn đàn này, các nhà quy hoạch đã cùng

nhau bàn luận và tìm ra con đường cải cách quy hoạch đô thị và nông thôn hiệu quả nhất.

Kể từ sau Đại hội lần thứ 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc vào cuối năm 2012, Trung Quốc đã đưa ra một loạt các yêu cầu mới, triển khai mới đối với công tác quy hoạch đô thị, đưa việc xây dựng văn minh sinh thái lên tầm cao mới, yêu cầu tập trung vào việc chuyển đổi phát triển đô thị, nỗ lực để tạo ra phong cách đặc trưng cho đô thị, nâng cao chất lượng môi trường sống, đổi mới dịch vụ quản lý đô thị, nỗ lực xây dựng và tạo ra môi trường sống hài hòa, sôi động, tạo ra một đô thị hiện đại, mang lại một cuộc sống tốt hơn cho người dân.

Đối mặt những vấn đề nổi cộm trong phát triển xây dựng và thực hiện những chuẩn mực mới của đô thị như: tụt hậu, chậm tiến độ, thông qua công tác cải cách quy hoạch đô thị và nông thôn, để nhanh chóng tìm ra được những vấn đề chính, con đường thay đổi đúng đắn và tìm kiếm giải pháp phù hợp.

Tại Diễn đàn cũng chỉ ra các bước đột phá lớn thúc đẩy cải cách quy hoạch đô thị và nông thôn đó là: Cải cách quy hoạch tổng thể đô thị, thiết lập cơ chế thiết kế đô thị và thiết lập hoàn thiện cơ chế quy hoạch phục hồi sinh thái đô thị.

### **1. Cải cách quy hoạch tổng thể đô thị**

Tại Hội nghị công tác đô thị hóa của Trung Quốc cũng chỉ rõ, để quy hoạch đô thị cần phải từng bước mở rộng quy hoạch trong khu vực đô thị, tối ưu hóa cấu trúc không gian, cần quy hoạch đô thị theo quy định của pháp luật, nghiêm túc thực hiện quy hoạch theo đúng kế hoạch đề ra. Có thể nói, một loạt những yêu cầu được đưa ra, đều hướng đến công tác cải cách đổi mới quy hoạch đô thị.

Quy hoạch tổng thể đô thị là một phần quan trọng nhất trong hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, nó đóng vai trò phát huy toàn diện trong xây dựng phát triển đô thị. Theo như các chuyên gia, cần thông qua cải cách, để tăng cường vai trò quy hoạch tổng thể trong xây dựng phát triển đô thị, từ quy hoạch tổng thể đô

thị sẽ tạo ra nền tảng xây dựng không gian vững chắc, thiết lập kế hoạch chi tiết cho sự phát triển, trong các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung, tập hợp những yêu cầu liên quan đến quy hoạch, tập trung thúc đẩy quy hoạch tổng thể đô thị và tổng thể quy hoạch đất đai.

Ngoài ra, cải tiến phương pháp lập quy hoạch, nâng cao tính khoa học trong quy hoạch, nâng cao hiệu quả trong phê duyệt quy hoạch, thiết lập cơ chế quản lý giám sát thực hiện quy hoạch, tăng cường tính pháp lý trong quy hoạch là những việc làm cần thiết phải nhanh chóng thực hiện.

### **2. Thiết lập cơ chế thiết kế và quy hoạch phục hồi sinh thái đô thị**

Theo các chuyên gia, thiết kế đô thị là một phần quan trọng trong công tác quy hoạch đô thị và nông thôn, đảm bảo quy hoạch đô thị, là phương tiện có hiệu quả trong việc tạo ra phong cách đặc trưng cho đô thị.

Tại Diễn đàn cũng chỉ ra, cần kết hợp với đổi mới cải cách trong công tác quy hoạch, thiết lập và hoàn thiện cơ chế quản lý thiết kế đô thị, giữ vững khái niệm đổi mới, phối hợp, xây dựng xanh, mở rộng, phát triển và chia sẻ, xử lý tốt mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, truyền thống và hiện đại, bảo tồn và phát triển, tập trung nâng cao tính khoa học trong quy hoạch, tạo ra phong cách đặc trưng cho đô thị, thúc đẩy sự phát triển của đô thị hóa mới, đạt hiệu quả không gian 3 chiều và phong cách đặc trưng trong đô thị.

Đối với việc thiết lập cơ chế quy hoạch phục hồi sinh thái và nâng cấp đô thị, đây là phương pháp từ đô thị có quy mô nhỏ, thực hiện nâng cấp chức năng hạ tầng và không gian, nâng cấp môi trường sinh thái cho đô thị, nâng cao chất lượng không gian đô thị.

Căn cứ theo các nguyên tắc: Chỉ đạo của Chính phủ, sự tham gia các bên liên quan, mục tiêu của tổng hợp quy hoạch đô thị sẽ từng bước thực hiện theo hướng, lấy con người làm gốc, đảm bảo an sinh, ưu tiên sinh thái, thấp

cacbon, tăng cường hướng dẫn thiết kế quy hoạch, đánh giá toàn diện thực trạng đô thị, tăng cường phối hợp các loại quy hoạch, tích cực triển khai thiết kế đô thị. Đồng thời, hoàn thiện chức năng hạ tầng, cải thiện môi trường cho đô thị, xây dựng các hạ tầng hành chính, tăng cường nguồn cung cấp các dịch vụ công cộng; cải thiện môi trường không gian đô thị, cải tạo môi trường tự nhiên trong đô thị. Tăng cường không gian xanh hoàn thiện không gian

công cộng. Thông qua việc triển khai công tác phục hồi sinh thái đô thị, xây dựng một đô thị có môi trường sống hài hòa, sống động và có những nét đặc trưng riêng.

**La Vỹ**

*Nguồn: <http://www.zgghw.org> (Trang web Quy hoạch Trung Quốc ngày 8/9/2016)*

**ND: Bích Ngọc**

## **Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong công tác kiểm soát đầu cơ bất động sản**

### **1. Tình hình đầu cơ bất động sản tại Hàn Quốc**

Hàn Quốc là quốc gia có tổng diện tích lãnh thổ hơn 100 nghìn km<sup>2</sup>, với dân số 50 triệu người. Trong nhiều năm trở lại đây, tổng giá trị sản phẩm quốc nội hàng năm của Hàn Quốc vẫn duy trì tốc độ phát triển ở mức cao. Đặc biệt hơn, Hàn Quốc còn là một trong những quốc gia có ngành bất động sản và nền kinh tế rất phát triển. Bởi có những điều kiện thuận lợi như vậy, nên giá thị trường nhà đất ngày càng tăng cao. Đặc biệt là sau khi bước vào thế kỷ 21, nhiều người đã dựa vào nguồn tài chính và nguồn bất động sản tự có để tham gia vào đầu cơ bất động sản kiếm lời, xu hướng này đã khiến cho hoạt động đầu cơ và giá cả nhà đất tại Hàn Quốc không ngừng tăng. Giá nhà đất tại nhiều thành phố lớn của Hàn Quốc hàng năm đã tăng lên từ 7-10%, có thành phố tăng cao nhất đạt tới 28,9%.

Theo phân tích của Chính phủ và giới chuyên gia Hàn Quốc, nguyên nhân dẫn đến giá nhà đất liên tiếp tăng chủ yếu do các nguyên nhân sau: *Thứ nhất*, do tình trạng đất chật người đông, cùng với nền kinh tế ngày một phát triển, đây chính là yếu tố cơ bản khiến cho giá nhà đất ngày một tăng; *Thứ 2*, có một lượng lớn người dân đầu tư vào thị trường nhà đất, đây là nguyên nhân trực tiếp khiến cho giá nhà đất tăng và cũng

là nguyên nhân chủ chốt; *Thứ 3*, xuất phát từ các cuộc thảo luận về chủ đề nhà đất, khiến cho nhiều người nảy sinh ý tưởng kinh doanh nhà đất; *Thứ 4*, hiện Chính phủ Hàn Quốc chưa có chính sách giải quyết triệt để đối với hiện trạng đầu cơ nhà đất. Nên vẫn tồn tại và phát sinh nhiều vấn đề liên quan tới lĩnh vực này.

Nhìn chung, giá nhà đất và các loại bất động sản khác vẫn không ngừng tăng. Một phần cũng bởi do nền kinh tế và xã hội của Hàn Quốc phát triển, cuộc sống của người dân ngày một nâng cao, tất cả những điều này đều là yếu tố tạo thành mối hiểm họa lớn và đã đến lúc Chính phủ Hàn Quốc phải vào cuộc xử lý những vấn đề còn tồn đọng.

### **2. Biện pháp kiểm soát tình trạng đầu cơ bất động sản của Hàn Quốc**

Đầu cơ bất động sản tại Hàn Quốc đã làm cho giá nhà tăng lên nhanh chóng, tạo nên sự bất bình trong dư luận. Sau khi Chính phủ thể hiện thái độ kiên quyết đấu tranh chống đầu cơ, nhiều khu vực trên cả nước đã hưởng ứng cùng tham gia.

Một trong những biện pháp chính mà Chính phủ Hàn Quốc thực hiện chống đầu cơ đó là: Đánh thuế nặng nhằm giảm bớt tình trạng đầu cơ. Ngay từ năm 2006, Chính phủ Hàn Quốc đã đưa ra chính sách, đối với những chủ sở hữu khi bán ra từ 2 đến 3 căn nhà, nhà nước sẽ đánh

thuế thu nhập là 30%. Từ năm 2007, Chính phủ Hàn Quốc đã sửa đổi tăng thuế lên là 50% đối với chủ sở hữu bán ra 2 căn nhà, còn 60% đối với chủ sở hữu bán ra 3 căn nhà. Như vậy, người đầu cơ chỉ cần bán ra một căn nhà là cũng bị nhà nước thu thuế mất một nửa, nhà nước đưa ra chính sách này khiến cho những đối tượng đầu cơ trục lợi không thể có lợi nhuận.

Ngoài ra, Chính phủ Hàn Quốc còn đưa ra chính sách vừa gây áp lực, vừa đảm bảo thị trường bất động sản ổn định. Trong quá trình chống đầu cơ, Chính phủ luôn nỗ lực giúp đỡ những đối tượng không có nhà ở và giải quyết vấn đề nhà ở cho những người có thu nhập thấp. Với mục tiêu tất cả mọi người dân đều có nhà ở, Chính phủ Hàn Quốc đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ vốn, đặc biệt với đối tượng có mức thu nhập thấp sẽ được vay 70% giá trị căn nhà và hưởng lãi suất 3%/năm... Đối với những trường hợp đã có nhà ở nếu muốn vay tiền mua nhà, thì mức lãi suất sẽ cao hơn và phần trăm ngân hàng cho vay theo giá trị của căn nhà

cũng giảm xuống hơn so với những đối tượng thu nhập thấp và không có nhà ở .

Chính phủ Hàn Quốc còn tăng cường xây dựng nhà ở chung cư, những khu chung cư này chủ yếu dùng để cung ứng cho những đối tượng có thu nhập trung bình và thấp có nhu cầu về nhà ở. Do giá nhà chung cư chịu sự điều tiết và kiểm soát của chính phủ nên giá thành cũng tương đối thấp.

### **3. Kết luận**

Trong những năm gần đây, giá nhà đất ở Hàn Quốc tăng ở mức báo động, đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển của nền kinh tế và xã hội trong nước. Thông qua sự can thiệp, xử lý triệt để tình trạng đầu cơ bất động sản của Chính phủ, đã dần đưa giá nhà trở về vị trí cân bằng.

**Lưu Hà**

*Nguồn: Trang Thông tin điện tử BĐS  
Trung Quốc (ngày 2/3/2016)*

**ND: Bích Ngọc**



# HỘI THẢO QUỐC TẾ VỀ GIAO THÔNG CÔNG CỘNG HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ XANH, BỀN VỮNG

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2016



*Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại Hội thảo*



*Quang cảnh Hội thảo*